

Bài 16: M, m; N, n**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng các âm m, n; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm m, n; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ m, n; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ m, n.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm m, n có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa: 1. Mẹ và Hà ở siêu thị, mẹ mua nơ và cài nơ lên tóc Hà; 2. Bố mẹ và Hà đang đi trên ca nô; 3. Nam đang giới thiệu mình với chủ công an ở khu vui chơi đông người.
- Cảm nhận được tình cảm bố mẹ dành cho con cái thông qua sự quan tâm về vật chất (mẹ mua nơ, cài nơ lên tóc con gái) và tinh thần (bố mẹ cùng con đi chơi).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- GV cần nắm vững cách phát âm của các âm m,n; cầu tạo, và cách viết các chữ m,n.
- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Sách Tiếng Việt, phấn màu.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, bộ chữ, bảng, phấn, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - HS hát chơi trò chơi. GV cho HS đọc bài 15: Ôn tập + Phân tích từ - GV nhận xét.	- Hs chơi -HS trả lời
B. Bài mới 1. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Mẹ mua nơ cho Hà - GV giúp HS nhận biết tiếng có m,n và giới thiệu chữ ghi âm m,n	- HS nói theo. - HS đọc - HS đọc - HS đọc -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe -Hs quan sát

2. Đọc HS luyện đọc âm a. Đọc âm - GV đưa chữ m lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này. - GV đọc mẫu âm m. - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - Âm n hướng dẫn tương tự b. Đọc tiếng - GV đọc tiếng mẫu - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng mẹ, nơ. - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu mẹ, nơ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm m •GV đưa các tiếng chứa âm m ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm m). • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học. • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm m đang học. -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm m đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng. - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng. *Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa m. + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. Tương tự với âm n c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ. - GV nêu yêu cầu nói nhân vật trong tranh. GV cho từ cá mè xuất hiện dưới tranh.	-Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc âm m, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tìm -HS đánh vần -HS đọc -HS đọc -HS tự tạo -HS trả lời -HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS phân tích đánh vần -HS đọc
--	---

- HS phân tích và đánh vần cá mè, đọc trơn từ cá mè. - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá me, nơ đỏ, ca nô - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần, d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. 3. Viết bảng - GV hướng dẫn HS chữ m,n. - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm m, âm n và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm m, âm n dấu hỏi. - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.	-HS đọc -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS lắng nghe, quan sát - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét -HS quan sát
--	--

TIẾT 2

4. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ m,n (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS 5. Đọc - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm m, âm n. - GV đọc mẫu cả câu. - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: - GV và HS thống nhất câu trả lời. 6. Nói theo tranh - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS	- HS tô chữ m,n (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm . - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. -HS nói
--	---

và nói về tình huống trong tranh (tranh về cảnh ở một khu vui chơi. Một bạn nhỏ đi lạc. Bạn ấy đang giới thiệu về mình và nhờ chú công an giúp đỡ.) - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. C. Củng cố, dặn dò - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm m, n. - GV nx chung giờ học, khen ngợi HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. - CBBS: Bài 17 “ G, g; Gi, gi”	-HS thực hiện -HS đóng vai, nhận xét -Hs lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS phát âm n thành l. GV hướng dẫn kĩ cách phát âm: Lưỡi chạm vào chân răng hàm trên và cho HS bật mũi khi phát âm. Nếu thấy hơi đi ra tắc là đúng còn không tắc là đang phát âm thành l.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài 2, Vận dụng Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS đếm số chấm trong mỗi hình, rồi đặt dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp - Theo dõi hướng dẫn HS làm bài - GV nhận xét. Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - HS nêu thứ tự các số từ 1 đến 10 - Gv hướng dẫn HS làm bài: ? Số nào lớn hơn 9? Hoặc ? Khi đếm sau số 9 là số mấy? - HS thực hiện điền số - Gv nhận xét , kết luận Bài 3: - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS đếm số thùng hàng trên mỗi tàu - ? Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất? - Yêu cầu HS nêu câu trả lời. - GV nhận xét, kết luận	- HS thực hiện -HS trình bày - HS nêu - HS trả lời -HS điền số - HS nhận xét bạn - HS đếm - HS trả lời - HS nhận xét
Bài 4: - Nêu yêu cầu bài tập - Hướng dẫn HS đếm các sự vật và chọn dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp - GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện - GV nhận xét, kết luận	- HS thực hiện - HS nhận xét
3.Củng cố,tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? -Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS hay điền sai dấu $>, <$ do so sánh ngược từ phải sang trái. GV giảng kĩ cho HS.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Tiếng Việt (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng

1. Kiến thức:

- + Ôn lại âm ***m,n,g, gi*** biết nối tranh với từ tương ứng.
- + Biết điền ***m,n,g, gi*** vào chỗ chấm cho phù hợp. Tô và viết chữ ***m,n,g, gi***.

2. Kỹ năng:

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1.
2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)
 - + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì.
 - + Học sinh xem trước bài *tiết 1: m, n, q, qi*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HĐ 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 2.Luyện tập HĐ 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT

Thứ Ba ngày 3 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 17: G, g; Gi, gi

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng các âm g, gi hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ ;
- Viết đúng các chữ g, gi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ g, gi.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm g, gi có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Hà đang quan sát giò trứng gà, 2. Bà đang che gió cho mấy chú gà, 3. Các loài vật nuôi trong gia đình.
- Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm g, âm gi
- GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm g, âm gi.
- Gà gô là loài chim rừng cùng họ với gà, cỡ nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở đôi chỗ gần rừng, thường được gọi là gà rừng.
- Sách Tiếng Việt, phần màu.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, bộ chữ, bảng, phấn, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. A Khởi động - HS ôn lại chữ m, n. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ m, n - HS viết chữ m, n	-Hs chơi -HS viết
B. Bài mới 1. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hà có giò trứng gà.. - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm g, âm gi và giới thiệu chữ ghi âm g, âm gi.	-Hs trả lời -Hs trả lời - HS nói theo. - HS đọc - HS đọc
2. Đọc HS luyện đọc	-Hs quan sát -Hs lắng nghe

a. Đọc âm - GV đưa chữ g lên bảng để giúp HS nhận biết chữ h trong bài học. - GV đọc mẫu âm g - GV yêu cầu HS đọc. - Tương tự với âm gi b. Đọc tiếng - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm h). • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm g đang học. • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm g đang học. + Đọc trơn các tiếng chứa âm g đang học: cá nhân, nhóm. + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng. Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa g. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. Tương tự âm gi c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: gà gô, đồ gỗ, giá đỗ, cụ già - Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. - GV cho từ gà gô xuất hiện dưới tranh. - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng gà gô, đọc trơn từ gà gô. - GV thực hiện các bước tương tự đối với đồ gỗ, giá đỗ, cụ già - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. 3. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ g, chữ gi và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ g, chữ gi.	- Một số (4 5) HS đọc âm g, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. - Hs lắng nghe - HS đánh vần - HS đọc - HS đọc - HS đọc - HS ghép - HS phân tích - HS đọc - HS quan sát - HS nói - HS quan sát - HS phân tích và đánh vần - HS đọc - HS đọc - Hs lắng nghe và quan sát - Hs lắng nghe - HS viết - HS nhận xét - Hs lắng nghe
--	---

- HS viết chữ g , chữ gi (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.	
---	--

TIẾT 2

4. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ g, chữ gi , chữ l HS tô chữ g, chữ gi (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS 5. Đọc - HS đọc thầm câu. Tìm tiếng có âm g - GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc đồng thanh. - HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc: + Em thấy gì trong tranh? + Bà che gió cho gà để làm gì? GV và HS thống nhất câu trả lời. Tương tự với âm gi 6. Nói theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và nói về những con vật trong tranh. - GV có thể yêu cầu HS nói về một con vật nuôi trong nhà mà HS yêu thích,. - GV mở rộng giúp HS hiểu về lợi ích của vật nuôi đối với cuộc sống của con người. - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm g, âm gi. C. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. - CBBS: Bài 18 “ Gh, gh; Nh, nh”	- HS tô chữ g, chữ gi (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát, nói. - HS nói. -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS viết sai điểm dừng chữ g, sai độ cao nét khuyết dưới, đầu nét khuyết bị vuông. GV yêu cầu HS quan sát mẫu và phân tích kĩ lại mẫu để HS nắm được.

TOÁN
MÃY VÀ MÃY(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng học toán 1; Các tấm thẻ từ 5 chấm đến 6 chấm

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: 2. Khám phá - GV yêu cầu HS đếm số con cá ở mỗi bể và đếm số các ở cả hai bể - GV giới thiệu 3 con cá và 2 con cá được 5 con cá” - GV hỏi: Ở 2 bình có tất cả bao nhiêu con cá ? - HS đếm và trả lời 3.Vận dụng * Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS đếm số cá ở mỗi bể rồi nêu kết quả - Cho HS đếm số cá ở cả 2 bể rồi nêu kết quả - GV nhận mạnh: 2 con cá và 4 con cá được 6 con cá * Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS đếm số chấm ở cả hai tấm thẻ để tìm ra kết quả. GV cho HS đọc kết quả và ghi vào vở - Gv nhận xét , kết luận	-HS đếm và trả lời - HS đếm số cá - HS trả lời - HS nhắc lại - HS quan sát - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn
4.Củng cố,tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2	- HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Gv hướng dẫn thêm học sinh thực hành tách - gộp trên que tính

HS hay điền sai dấu $>, <$ do so sánh ngược từ phải sang trái. GV giảng kĩ cho HS.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Nghe kể chuyện “Bong bóng cầu vồng”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức : Hs hiểu: biết giúp đỡ bạn bè khi bạn gặp khó khăn, mình sẽ có thêm những bạn tốt.

2. Kỹ năng :

-Biết quan tâm đến bạn bè.

3. Thái độ :

Yêu quý thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

Tranh ảnh, Truyện “Bong bóng cầu vồng”...

2. Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

-Cá nhân: tranh ảnh (nếu có)

-Nhóm: băng phụ, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: Giới thiệu truyện: Hoạt động 2: Kể chuyện -Gv kể chuyện lần 1 và giải thích các từ khó. +Cầu vồng: là hình vòng cung gồm nhiều dải sáng, bảy màu, thường xuất hiện trên bầu trời sau những cơn mưa rào. +Chiêm ngưỡng: ngẩng nhìn và ngắm một cách ngạc nhiên. +Thiên đường: thế giới đầy hạnh phúc, tươi đẹp do con người tưởng tượng ra. - Giáo viên kể lần 2 theo từng đoạn và dừng lại sau từng đoạn để hs tìm hiểu nội dung câu chuyện. 1.Bong bóng xà phòng(Từ đầu ... “tươi đẹp”) Hỏi: Hai bạn nhỏ nhắn nhủ điều gì với bong bóng xà phòng? 2.Bong bóng nhỏ gặp gà con (Tiếp đến...”chúc các bạn may mắn”) Hỏi: Thấy gà con bị lạc mẹ, bong bóng nhỏ đã làm gì? 3.Bong bóng nhỏ gặp em bé.(....đến “bạn nhé”) Hỏi: Bong bóng nhỏ nghe thấy gì khi băng qua cánh đồng lúa? Bong bóng đã làm gì? - Hs xung phong kể từng đoạn. - Thảo luận lớp: Em thấy bong bóng là người bạn như thế nào? - Gv kết luận: HĐ 3: Củng cố- dặn dò *Hôm nay chúng ta học bài gì? * Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết	Lắng nghe Lắng nghe Trả lời Trả lời Trả lời Trả lời Lắng nghe Hát

*Nhận xét tiết học * Dặn học sinh về tập luyện thêm .VN chuẩn bị bài sau.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố Toán (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết so sánh hai số.
- Biết điền số thích hợp vào chỗ chấm.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

1.Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Toán lớp 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 19)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 2.Luyện Tập HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn Toán: <u>H.đẫn h.sinh làm các bài tập (vởLT Toán):</u> * Bài 1: >,<=? 5 ... 4 6 7 10 ... 8 - GV đọc yêu cầu của bài. - GV hd HS điền dấu.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS đọc HS làm bài

AN TOÀN GIAO THÔNG
Nhớ đội mũ bảo hiểm
(dạy theo tài liệu)

Thứ Tư ngày 4 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 18: Gh, gh; Nh, nh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng các âm gh, nh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ gh, nh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ gh, nh.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm gh, nh có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Mẹ cho Hà đến chơi nhà bà ở một ngõ nhỏ, đẹp và yên tĩnh; 2. Hà đang bê ghế giúp mẹ; 3. Bạn nhỏ đang giới thiệu bản thân mình với bạn của bố mẹ
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các âm gh, nh; cấu tạo và cách viết các chữ gh, nh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Nắm được cách thể hiện trên chữ viết của âm “gờ”. Âm “gờ” có hai cách viết: (1) viết là gh (ở bài này) khi đi trước các nguyên âm i, e, é và (2) viết là g (ở bài trước) khi đi trước các nguyên âm u, o, a, u, ô, o. Những lỗi về chữ viết dễ mắc do hai cách thể hiện trên chữ viết của âm “gờ”.
- Sách Tiếng Việt, phần màu.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, bộ chữ, bảng, phấn, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ g, gi. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ g, gi. - HS viết chữ g, gi	-Hs chơi -HS viết
B. Khám phá 1. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.	-Hs trả lời -Hs trả lời - HS nói theo. - HS đọc

- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: nhà bà có ngõ nhỏ - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm gh, nh và giới thiệu chữ ghi âm gh, nh. 2. Đọc HS luyện đọc âm a. Đọc âm - GV đưa chữ gh lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học. - GV đọc mẫu âm gh. -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Tương tự với chữ nh b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ghé, nhà. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ghé, nhà. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà. - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm gh •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung • Đánh vần tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh. • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm gh. + Đọc tiếng chứa âm nh Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm gh. + Đọc trơn các tiếng chứa các âm gh, nh đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm gh, nh. + HS đọc tất cả các tiếng. - Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa gh, nh. + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ghé đá, ghé đỏ, nhà gỗ, lá nho. Sau khi đưa tranh	- HS đọc -Hs lắng nghe -Hs quan sát -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc âm gh, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ghé, nhà. - HS đánh vần - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS đọc -HS quan sát - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh. -HS đọc -HS đọc -HS đọc -HS đọc -HS đọc -HS tự tạo -HS phân tích và đánh vần -HS đọc -HS quan sát
--	---

minh hoạ cho mỗi từ ngữ - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ ghê đá xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần ghê đá, đọc trơn từ ghê đá. GV thực hiện các bước tương tự đối với ghê đỏ, nhà gỗ, lá nho - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. 3. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ gh, nh và hướng HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ gh, nh. - HS viết chữ gh, nh (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.	-HS nói -HS quan sát -HS phân tích đánh vần -HS đọc -HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS viết -HS nhận xét -Hs lắng nghe
--	--

TIẾT 2

4. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ b HS tô chữ gh, nh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS 5. Đọc - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm gh, nh -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Mẹ nhờ Hà làm gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 6. Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em thấy những ai trong tranh? Những người ấy đang ở đâu? Họ đang làm gì? - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về bản thân	- HS tô chữ gh, nh (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời.
---	---

mình: Tên là gì? Máy tuổi? Học ở đâu? Gợi ý: có thể cho HS chia nhóm, đóng vai: 1 HS đóng vai bạn nhỏ, 2 HS khác đóng vai bạn của bố mẹ bạn nhỏ. Bạn của bố mẹ hỏi (Ví dụ: Cháu tên gì? Cháu lên mấy? Cháu học ở đâu?..). Bạn nhỏ trả lời (tự giới thiệu bản thân mình). Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét. - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. C.Củng cố. dặn dò - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm gh, nh. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. - CBBS: Bài 19 “ Ng, ng; Ngh, ngh”	- HS trả lời. -HS lắng nghe -HS thực hiện -HS thể hiện, nhận xét -Hs lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS viết sai nét nối từ g sang h, từ n sang h do sai điểm dừng bút của con chữ g, n. GV yêu cầu HS quan sát mẫu và phân tích kĩ lại mẫu để HS nắm được.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT : gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT : HS có khả năng:

- Luyện viết đúng các chữ, tiếng **gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ** chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với thầy

- Các thiết bị: Máy tính
- Các học liệu: SGK Tiếng Việt 1, sách điện tử, Powerpoint.

2. Đối với trò

- Các thiết bị: Điện thoại, máy tính
- Các học liệu: Vở luyện viết 1

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1.Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc 2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ - GV nhận xét 3. Luyện tập <i>Mục tiêu: Tô, viết đúng các chữ gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ. Chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.</i> a -Tập tô, tập viết bảng con: gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ - Mời HS nhìn MH, đọc : gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ - Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn: - Cho hs tập tô, tập viết: gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ trong bảng con. b.Tập tô, tập viết vở ô li: gi, gh, nh, cụ già, nhà gỗ - GV gọi HS nói cách viết, tư thế ngồi viết: - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS 4.Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu Theo dõi Hs viết vở Theo dõi Hs viết Lắng nghe Lắng nghe. - HS tô, viết bài vở ô li.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

-Phản viết GV chú ý khoảng cách để HS viết đúng và đẹp hơn

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CẢM XÚC CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nêu được một số cảm xúc cơ bản của con người
- Nhận biết được cảm xúc của bản thân trong một số tình huống
- Biểu hiện cảm xúc phù hợp trong một số tình huống giao tiếp thông thường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh, ảnh các gương mặt thể hiện cảm xúc của bản thân trong một số tình huống
- Các tình huống giao tiếp thông thường HS có thể thể hiện cảm xúc của bản thân
- Nam châm để gắn các hình ảnh biểu hiện cảm xúc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động - GV cùng HS cả lớp hát - GV đặt câu hỏi: Các em đã bao giờ giận hờn ai chưa? Nếu có, em hãy giơ tay và kể cho lớp nghe em đã giận hờn ai và trong tình huống như thế nào? - GV gọi một vài HS chia sẻ trước lớp - Kết luận: Giận hờn là một trong những biểu hiện cảm xúc của con người mà ai cũng sẽ trải qua. Sau buổi trải nghiệm hôm nay, các em sẽ hiểu thêm về những cảm xúc của mình	-HS tham gia hát -HS chia sẻ -HS lắng nghe
2.Khám phá - Kết nối: Hoạt động 1: Nhận biết cảm xúc - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK để trả lời câu hỏi: 1/Từng khuôn mặt thể hiện cảm xúc gì? 2/Em đã từng có những cảm xúc nào? - GV phân tích đặc điểm từng khuôn mặt qua biểu hiện của miệng và mắt - Khi HS trong lớp kể đã trải qua cảm xúc nào, GV hỏi thêm xem em đó trải qua cảm xúc đó trong tình huống nào - GV có thể minh họa thêm các gương mặt thể hiện các tâm trạng: vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên,... bằng cách gắn lên bảng các	-HS lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu -HS trả lời -HS theo dõi -HS chia sẻ -HS theo dõi, ghi nhớ

bức tranh sưu tầm được

-HS lắng nghe

Kết luận: vui, buồn, tức giận, sợ hãi,... là những cảm xúc cơ bản của mỗi người khi trải qua các tình huống khác nhau trong cuộc sống

- GV tiếp tục đặt câu hỏi khai thác cảm xúc của các em:

-HS suy nghĩ, trả lời

+ Em cảm thấy thế nào nếu ở trong những tình huống sau?

-HS làm việc theo cặp

❖ **Bước 1: Làm việc theo cặp**

- Yêu cầu HS xem tranh trong SGK và chia sẻ cảm xúc của mình với bạn bên cạnh, nếu bản thân ở trong những tình huống được khen (tranh 1), bị chó đuổi (tranh 2), khi mẹ nằm viện (tranh 3) và bị đe dọa không chơi cùng (tranh 4)

-HS chia sẻ trước lớp, nhận xét

-HS theo dõi, lắng nghe

❖ **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**

- GV khuyến khích một vài cặp đôi chia sẻ cảm xúc của mình trước lớp (những cặp có ý kiến khác nhau)

- GV chốt lại những cảm xúc có thể nảy sinh ở từng tình huống và hỏi xem có bao nhiêu cặp đôi có kết quả phù hợp

Hoạt động 2: Tập thể hiện cảm xúc

❖ **Bước 1: Làm việc theo cặp**

- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau tập thể hiện cảm xúc và nhận xét cho nhau trong các tình huống: 1) Được bạn tặng quà sinh nhật; 2) Được cô giáo khen

-HS làm việc theo cặp

- GV quan sát các cặp thực hành, tìm ra những cặp thể hiện xúc cảm phù hợp nhất, sau đó yêu cầu những em đó lên thể hiện cho cả lớp quan sát

-HS thực hiện, theo dõi, nhận xét

❖ **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**

- GV khích lệ 1 vài cặp thực hành tốt xung phong sắm vai thể hiện trạng thái cảm xúc của mình qua nét mặt

-HS làm việc cả lớp

- GV yêu cầu các bạn trong lớp quan sát để đưa ra nhận xét. Đồng thời khen ngợi các bạn thể hiện những biểu hiện khuôn mặt

-HS nhận xét

đúng với tình huống	
3. Vận dụng:	
Hoạt động 3: Thể hiện cảm xúc phù hợp với các tình huống trong thực tiễn hằng ngày	
-GV yêu cầu từng HS quan sát tranh/SGK để nhận diện tình huống và cách thể hiện cảm xúc phù hợp của hai anh em khi thấy bố mẹ đi làm về	-HS tham gia
- Yêu cầu HS tiếp tục thể hiện cảm xúc phù hợp với các tình huống trong thực tiễn hằng ngày	-HS theo dõi, nhận xét
Tổng kết:	
- Gv yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động	-HS chia sẻ
- GV đưa thông điệp: <i>Mỗi người có nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau. Em cần nhận biết được cảm xúc của mình và thể hiện cảm xúc phù hợp trong từng tình huống của cuộc sống</i>	-HS lắng nghe
3.Củng cố,tiếp nối -Nhận xét tiết học. Dặn dò tiết sau	-HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số nhóm thảo luận chưa tốt. GV quan sát để kịp thời giúp đỡ. Một số HS chia sẻ còn rụt rè. GV động viên để các em mạnh dạn, tự tin hơn.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Tiếng Việt (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại âm **gh, nh, ng, ngh** biết thêm dấu thanh và chữ in đậm.
 - Biết tô và viết chữ **gh, nh, ng, ngh**.
 - Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
 - Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1
2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)
 - + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì
 - + Học sinh xem trước bài *tiết 2*: **gh, nh, ng, ngh.**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: 1. Luyện tập <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. Cá nhân. Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: điền g hoặc gh	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe HS nêu

...ế gỗ, gà ...ô, ...ẹ nhỏ - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv Hd Hs qsát tranh và nêu nội dung tranh. - GV hd Hs làm bài - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 3: Đặt dấu thanh huyền, sắc, ngã, nặng trên chữ in đậm: - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yc HS qsát tranh và nói tên từng sự vật. - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ gh, nh, ng, ngh? - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập 3 và 4. 3.Củng cố tiếp nối - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3.</i>	HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS đọc HS làm bảng và vở. HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 5 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 19: Ng, ng; Ngh, ngh

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng các âm ng, ngh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ng, ngh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ng, ngh:
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ng, ngh có trong bài học,
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Nghé đi theo mẹ ra ngõ; 2. Nghé đã ăn no, nằm ngủ ở bờ đê.
- Phát triển kỹ năng nói về các loài vật trong vườn bách thú (vé hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích và một số đặc điểm khác của chúng), nói về việc em đã đi vườn bách thú chưa và em có thích đến đó không.
- Thêm yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

- Năm vững đặc điểm phát âm của âm ng, ngh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm ng, ngh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Sách Tiếng Việt, phân màu.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, bộ chữ, bảng, phấn, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Ôn và khởi động - HS ôn lại chữ gh, nh. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ gh, nh - HS viết chữ gh, nh	-Hs chơi -HS viết
B. Khám phá 1. Nhận biết - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo. - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nghé/ theo mẹ ra ngõ. - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ng, âm ngh; giới thiệu chữ ghi âm ng, âm ngh	-Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời - HS nói theo. - HS đọc - HS đọc -Hs lắng nghe
2. Đọc HS luyện đọc âm a. Đọc âm - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận	-Hs quan sát

biết chữ ng trong bài học. - GV đọc mẫu âm ng -GV yêu cầu HS đọc âm ng sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Tương tự âm ngh b. Đọc tiếng - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): ngỗ, nghệ GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngỗ, nghệ. + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu ngỗ, nghệ - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ng - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép. -Tương tự âm ngh c. Đọc từ ngữ - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngã ba, ngỗ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ ngã ba xuất hiện dưới tranh - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ngã ba, đọc trơn từ ngã ba. GV thực hiện các bước tương tự đối với ngỗ nhỏ, củ nghệ, nghỉ hè - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. 3. Viết bảng - GV đưa mẫu chữ ng, ngh và hướng dẫn HS quan sát. - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ng, ngh. - HS viết chữ ng, ngh - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.	-Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs lắng nghe -Hs lắng nghe - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu chú, khi - HS đánh vần - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu. -HS tự tạo -HS phân tích -HS quan sát -HS nói -HS quan sát -HS phân tích và đánh vần -HS đọc -HS đọc -Hs lắng nghe và quan sát -Hs lắng nghe -HS viết -HS nhận xét -Hs lắng nghe
---	--

TIẾT 2

4. Viết vở - GV hướng dẫn HS tô chữ ng, ngh HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS 5. Đọc - HS đọc thầm - Tìm tiếng có âm ng, ngh -GV đọc mẫu - HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Nghé ăn gì? + Nghé ngủ ở đâu? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 6. Nói theo tranh - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: Em thấy những gì trong bức tranh? Em đã từng đi vườn bách thú chưa? Em có thích đi vườn bách thú không? Vì sao? - GV hướng dẫn HS nói về các loài vật trong tranh: + Tên của các loài vật. + Đặc điểm của các con vật: hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích,... C.Củng cố , dặn dò - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ng, ngh. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. - CBBS: Bài 20 “ Ôn tập và kể chuyện”	- HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. -HS viết -HS nhận xét - HS đọc thầm. - Hs tìm - HS lắng nghe. - HS đọc - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. -HS lắng nghe -HS thực hiện -HS thể hiện, nhận xét -Hs lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

-Phản viết GV chú ý khoảng cách để HS viết đúng và đẹp hơn

TOÁN

MÁY VÀ MÁY(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết **tách, gộp** các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này
- Nắm được cấu tạo số trong PV 10
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bộ đồ dùng học toán 1; ti vi, máy tính, PP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài : 2. Khám phá - GV hỏi: * Trong bể có mấy con cá? * Những con cá trong bể có màu gì? * Có bao nhiêu con cá màu hồng, bao nhiêu con cá màu vàng? - GV: Trong bể có 5 con cá gồm 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng -GV hỏi: * Trong bể có bao nhiêu con cá to? Bao nhiêu con cá nhỏ? - GV: Trong bể có 5 con cá gồm 1 con cá to và 4 con cá nhỏ. 3. Vận dụng * Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - Hd theo mẫu: tách 1 và 3 dựa theo kích thước hoặc hướng bơi của các con cá - Tách 4 thành 2 và 2 dựa vào màu sắc - HD hs thực hiện theo mẫu	- Hát - Lắng nghe -HS trả lời - HS lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS trả lời - HS trả lời
Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS lấy que tính - GV yêu cầu Hs tách 6 que tính thành 2 nhóm khác - HD hs ghi lại kết quả vào vở - Gv nhận xét 4. Củng cố, tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 3	- HS nhắc lại y/c của bài - HS lấy que tính - HS thực hiện tách que tính - HS ghi vào vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Dạng cấu tạo số HS còn yếu. Tách ra thì HS lại hay gộp để được số lớn hơn. GV yêu cầu HS lấy que tính, đưa hoặc xòe tay ra và nói rõ “tách”

ĐẠO ĐỨC

Bài 5: Gia đình của em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học HS cần biết:

- + Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương trong gia đình em.
- + Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương gia đình
- + Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong GD.
- + Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình ; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

-Tranh ảnh, truyện, hình dán chữ v – chữ x, âm nhạc (bài hát “Cả nhà thương nhau” sáng tác Phan Văn Minh

-Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

IVCÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
*Khởi động: Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp: <i>Bài hát cho em biết điều gì?</i> <i>Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?</i> HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Gia đình là nơi luôn tràn đầy yêu thương, hạnh phúc khi mọi thành viên trong gia đình đều biết yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đó cũng là nội dung chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay. <u>Hoạt động 1: Khám phá</u> - Yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm đôi ở tranh 1 và hỏi: +Gia đình bạn nhỏ gồm những ai? + Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương	- HS hát - HS trả lời - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm

gia đình - Gv mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, khen ngợi HS và kết luận: Kết luận: Các thành viên trong gia đình bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố mẹ, bé gái và bạn trai. Bạn trai lễ phép khoanh tay chào ông bà trước khi đi học; ông bà nhìn bạn trai trìu mến; bé gái vui vẻ mang bánh mời bố mẹ; bố mẹ đón nhận tình cảm của bạn. Tranh 1, 2, 3, 4 - Gv treo tranh và kể câu chuyện “ Thỏ con bị lạc” Tranh 1: Mải mê chạy đến vườn cà rốt ở phía xa nên Thỏ con không nghe thấy mẹ gọi. Tranh 2: Vừa nhở củ cà rốt, Thỏ con bị chó đuôi chạy, rơi củ cà rốt. Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói. Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm Thỏ con vào lòng. + Khi lạc nhà, Thỏ con gặp điều gì? - Gv liên hệ: Em đã nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân như thế nào? - Gv kết luận: Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống mỗi con người. Sự quan tâm, chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.	- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận thông qua bức tranh. - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - Lắng nghe giáo viên kể - Học sinh thực hiện - Học sinh trả lời + Thỏ con núp dưới bụi cây đói bụng, cô đơn, sợ hãi. - HS tự liên hệ bản thân kể ra. HS lắng nghe.
Hoạt động 2 Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình - Treo 8 bức tranh trong mục Khám phá, chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh. Giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể về một hành động hoặc việc làm thể hiện tình yêu	- Từng nhóm thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. - Từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình về các việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình

thương trong gia đình -Giáo viên lắng nghe, nhận xét <i>Kết luận: Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy chúng ta nên có những hành động việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người.</i> Nhận xét giờ học. Ôn bài, chuẩn bị bài :	ngày sinh nhật. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV giúp HS sưu tầm các bài hát về chủ đề gia đình

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

Toán (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết mối liên hệ và so sánh giữa các số trong phạm vi 10.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Toán lớp 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 2 (trang 21)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 1. Luyện tập HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán:	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng

<u>Hdẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Vẽ thêm thùng hàng vào tàu C để tàu C trở nhiều thùng hàng nhất. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số thùng hàng ở từng tàu. - Cần vẽ thêm mấy thùng ở tàu C để tàu C nhiều thùng nhất? - Gv hd HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 2: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số vật trong tranh. - yêu cầu HS điền số vào ô trống. - gọi HS trình bày kết quả. - Gv nhận xét và khen. * Bài 3: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số ô tô. - Có mấy ô tô, mấy ô tô nhỏ? - Có mấy ô tô xanh, mấy ô tô trắng? - Có mấy ô tô đi bên trái, mấy ô tô đi bên phải? - Gv hd HS làm bài.. - Gv nhận xét. * Bài 4: Số? Lấy 8 que tính tách. Tách 8 que tính đó thành 2 nhóm. Viết số que tính ở mỗi nhóm. - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài.	Nghe Quan sát tranh và đếm HS trả lời HS làm bài. Nghe Quan sát tranh HS làm bài HS trả lời - HS nhắc lại y/c của bài HS trả lời -HS nêu câu trả lời - HS trả lời HS làm bài HS lắng nghe HS làm bài.
--	---

- Gv nhận xét. - Chấm bài tập cho học sinh. 3.Củng cố tiếp nối - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1(trang 23)</i>.	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài 2: TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và cách thực hiện tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.



Hoạt động 3

Cho HS quan sát tranh

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

- GV hô - HS tập theo Gv.
- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

*Luyện tập

Thi đua giữa các tổ

* Trò chơi “thi xếp hàng nhanh”, “đứng ngồi theo lệnh

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.
- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.
- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật

Nhắc lại cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số

Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1

Nhắc lại cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.

Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1

- GV hướng dẫn

HS thực hiện thả lỏng

- **ĐH kết thúc**

Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nxét, đánh giá chung của buổi học. III.Kết thúc - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 20: ÔN TẬP - KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nắm vững cách đọc các âm gh, nh, ng, ngh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh, ng, ngh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Cô chủ không biết quý tinh bạn và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá,.. và biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.
- Thêm yêu thích môn học
- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm gh, nh, ng, ngh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi gh, nh, ng, ngh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Ôn và khởi động - HS viết chữ gh, nh, ng, ngh	-Hs viết
B. Khám phá 1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. b. Đọc từ ngữ: - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.	-Hs ghép và đọc -Hs trả lời - HS đọc - HS đọc
2. Đọc câu Câu 1: Mẹ ghé nhà bà. - HS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các	- HS đọc

âm đã học trong tuần. GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần). - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. Câu 2: Nhà bà ở ngõ nhỏ. Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1. 3. Viết - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ đỏ đỏ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái. - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.	-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần. -Hs lắng nghe -HS viết -HS nhận xét -Hs lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS chưa nhớ chữ cái ghép, đọc từ còn chậm. GV yêu cầu HS luyện đọc nhiều ở nhà.

TIẾNG VIỆT - KỂ CHUYỆN CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nắm vững cách đọc các âm gh, nh, ng, ngh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm gh, nh, ng, ngh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Cô chủ không biết quý tình bạn và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá,.. và biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.
- Thêm yêu thích môn học
- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm gh, nh, ng, ngh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi gh, nh, ng, ngh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Kể chuyện a, GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời	

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời. Đoạn Từ đầu đến ngày ngày đẻ trứng. GV hỏi HS: 1. Cô bé nuôi con vật gì? 2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào? Đoạn 2: Từ Chỉ được ít ngày đến bơi bên cạnh cô bé. GV hỏi HS: 3. Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào? 4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào? Đoạn 3: Từ Hôm sau đến đổi vịt lấy em đây. GV hỏi HS: 5. Khi thấy chủ chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì? 6. Có bé đã nói gì với chú chó nhỏ? Đoạn 4: Từ Chú chó nghe vậy đến hết. GV hỏi HS: 7. Nghe cô bé nói, chủ chó đã làm gì? 8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao? - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. b. HS kể chuyện -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả. - GV xét chung giờ học, khen ngợi HS. - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bê và dễ mền. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kể lại. - CBBS: Bài 21 “ R, r; S, s”	-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe - Hs trả lời Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời -HS kể -HS lắng nghe
---	---

CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN

Ngày xưa, có một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "... .. 0." đánh thức cô bé.

Một hôm, cô bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng. Chỉ được ít ngày, cô lại thích vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé. con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt.

Hôm sau, có người đến chơi mang Ôm chủ chó nhỏ, cô bé thăm thị:3 mèo chủ chó nhỏ rất đẹp. Cô lại vịt lấy chó con.

- Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đổi lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đây.

Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cạy cửa trốn đi và bảo:

“Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn”. Sáng ra, cô bé buồn rầu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.

(Phỏng theo Truyện cổ tích Việt Nam)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Một số hs kể chuyện còn chưa tự tin – GV dặn hs về nhà luyện kể nhiều lần.

TIẾNG VIỆT

Ôn lại các bài đã học trong tuần

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT : HS có khả năng:

- Luyện đọc ,viết đúng các chữ, tiếng **ng, ngh, ngỗ nhỏ, bờ ngỗ, nghỉ hè** chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ.

- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với thầy

- Các thiết bị: Máy tính

- Các học liệu: SGK Tiếng Việt 1, sách điện tử, Powerpoint.

2. Đối với trò

- Các thiết bị: Điện thoại, máy tính

- Các học liệu: Vở luyện viết 1

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động	Hs lắng nghe

<i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi 2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc 3. Luyện tập Mục tiêu: Tô, viết đúng các chữ các con chữ theo mẫu. ng,ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè <i>Chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa -</i> Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng ng, ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: ng, ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè - GV nhận xét a -Tập tô, tập viết bảng con: ng,ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè - Mời HS nhìn MH, đọc : ng,ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè - Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn: - Cho hs tập tô, tập viết: ng,ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè trong bảng con. b.Tập tô, tập viết vở ô li: ng,ngh, ngỗ nhỏ, bỡ ngỗ, nghĩ hè - GV gọi HS nói cách viết, tư thế ngồi viết: - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS 4.Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Hs đọc 1hs nêu Theo dõi Hs viết vở Theo dõi Hs viết Lắng nghe Lắng nghe. - HS tô, viết bài vở ô li.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

Tiếng Việt (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại âm và dấu thanh đã học, biết điền g, gi, ng, ngh để hoàn chỉnh từ.
- Biết thêm dấu thanh phù hợp. Tập viết chữ: Nhà nhỏ, ngõ, nhỏ.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 3: Luyện tập*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: 1. Luyện tập <u>Hướng h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng

- Gv nêu hoặc hS nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các từ và câu. + Cá nhân. Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Điền : a) g hoặc gi b) ng hoặc ngh - Gv nêu hoặc hS nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu sự vật - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. - yêu cầu HS đọc các từ hoàn thành * Bài 3: Đặt dấu thanh sắc, hỏi trên chữ in đậm: - Gv nêu hoặc hs nêu yêu cầu của bài tập. - Gọi HS đọc câu đã cho. - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 5: Tô và viết - Gv nêu hoặc hs nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập 3 và 4. Củng cố tiếp nối - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì?	Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS làm vở. - HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe - HS đọc CN, N, ĐT - HS nêu - HS làm bài - Lắng nghe- đọc Lắng nghe HS trả lời Quan sát Viết bài
---	--

- Về nhà: Xem trước bài: *Tiết 1*

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp – Tuần 5

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 2 **“Chia sẻ cảm xúc em đã trải qua”**
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV :băng đĩa nhạc, băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. 2, Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau 2. a/ Sơ kết tuần học - Gv yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nhận xét, đọc điểm thi đua của từng tổ. - Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác. - GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba. b. Sinh hoạt theo chủ đề “Chia sẻ cảm xúc em đã trải qua” - GV yêu cầu HS xung phong kể xem em đã trải qua những cảm xúc nào? - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại - GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin	Hát - tổ trưởng báo cáo - Hs kể

[illegible]

III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Một số HS chia sẻ còn nhút nhát – GV yêu cầu hs về nhà tập chia sẻ nhiều với người thân.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm **r, s**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **r, s** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **r, s**; **rổ rá, su su** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “**Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, máy tính, ti vi, PP.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động	- Lớp trưởng điều khiển
B. Khám phá	
1. Nhận biết	- HS quan sát và trả lời
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì?	- Nhận xét, bổ sung
- GV và HS thống nhất câu trả lời.	
- GV đọc câu thuyết minh: “ Bầy sẻ non riu ra riu rít bên mẹ ”	- HS đọc theo
	- 1 số HS đọc lại
- GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm r, s được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm r, s	- HS lắng nghe
- GV viết chữ ghi âm r, s	
2. Đọc	
a. Đọc âm:	
* Âm r:	- HS đọc
- GV chiếu chữ ghi âm e lên màn hình, và đọc mẫu	- HS đọc R - r
- GV giới thiệu chữ R in hoa	(cá nhân – đồng thanh)
	Tương tự
* Âm s:	
b. Đọc tiếng:	
* Đọc tiếng mẫu:	- HS đánh vần, đọc trơn tiếng ra, sẻ (cá nhân - đồng thanh)
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK:	- HS trả lời
- GV đưa các tiếng rạ, ré, rổ , yêu cầu HS tìm điểm chung	- Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm r
	- HS trả lời
- GV đưa các sả, sẻ, sò yêu cầu HS tìm điểm chung	- Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm s

- Đọc lại các tiếng có r, s vừa học * Ghép chữ cái tạo tiếng c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: rỏ rá, cá rô, su su, chữ số d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ r, s và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ rỏ rá, su su và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C, Cửng cố,tiếp nối :-Nhận xét tiết học - HS giải lao	- HS tự ghép tiếng rạ, rế, rỏ, sả, sẽ, sò - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nối và vị trí dấu thanh - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Gv sẽ cho HS quan sát kĩ chữ mẫu và quy trình viết rồi cho HS luyện viết lại ở nhà.

TIẾNG VIỆT

Bài 21: R - r ; S – s (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **r, s**; các tiếng, từ ngữ có chứa **r, s** trong vở
- Đọc đúng câu “**Chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cả rô rá**”; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **r, s** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Cảm ơn**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động: Đọc lại bài T1 B, Khám phá 1, Viết vở: - GV hướng dẫn HS tô và viết chữ r, s, rô rá, su su vào vở. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT 2, Đọc câu - GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh - GV giới thiệu câu: “Chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cả rô rá.” - GV đọc mẫu câu trên - GV hỏi: + Nghé ăn gì? + Nghé ngủ ở đâu? 3. Nói theo tranh - HS quan sát và trả lời: + Tranh vẽ gì? + Họ đang làm gì? - GV giới thiệu nội dung tranh: Tranh 1: Bà tặng quà sinh nhật cho Nam và Nam cảm ơn bà. Tranh 2: Bạn nhỏ cảm ơn bố khi bố đi công tác về mua quà cho bạn ấy. - HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thể hiện tình huống nói lời cảm ơn.	- HS quan sát và viết từng dòng trong vở - HS quan sát, trả lời - HS đọc thầm, tìm tiếng có âm r, s - HS đọc theo - HS trả lời - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp

C. Củng cố, tiếp nối - Tìm tiếng, từ ngoài bài có r, s - Nhận xét chung - Bài sau: t - tr	- Nhận xét, bổ sung
---	---------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS khi viết s bị gù lưng do quen viết r. Nhiều em viết chưa đủ độ cao chữ r và s. Các em chỉ viết cao 2 li. GV cho HS quan sát mẫu và phân tích kĩ mẫu.

TOÁN MÁY VÀ MÁY (tiết 3). LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đếm các số trong PV 10, hiểu được thứ tự các số trong PV 10.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng học toán 1; Các tấm thẻ từ 5 chấm đến 6 chấm, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài : 2. Vận dụng Bài 1: Tập - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS đếm số chấm tròn - GV cho HS đếm bài - Gv nhận xét , bổ sung Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV dẫn Hs đếm số bánh ở từng đĩa , sau đó đếm số bánh ở cả 2 đĩa - HD HS đếm số bánh số bánh trong đĩa, sau đó đếm từng loại bánh - HS nêu kết quả - Gv nhận xét , kết luận	- Hát - Lắng nghe - HS đếm - HS nêu kết quả - HS thực hiện theo nhóm đôi - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn
Bài 3: - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS dựa vào màu của các viên bi để tìm ra đáp án đúng - Yêu cầu HS đếm, nêu kết quả. - GV nhận xét, kết luận 4. Củng cố, tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS quan sát - HS đếm - HS nhận xét - HS trả lời

- Về nhà tập đếm các sự vật.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS hay điền sai dấu >,< do so sánh ngược từ phải sang trái. GV giảng kĩ cho HS.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

Tiếng Việt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- + Ôn lại âm **r, s, t, tr** biết nối tranh với từ tương ứng.
- + Biết điền **r, s, t, tr** vào chỗ chấm cho phù hợp. Tô và viết chữ **r, s, t, tr**.

2. Kỹ năng:

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1.

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì.
- + Học sinh xem trước bài *tiết 1: r, s, t, tr*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: 2. Luyện Tập	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng

Hdẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:

*** Bài 1:** Đọc

- Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài .
- Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc.
- Học sinh luyện đọc các âm, tiếng.
 - + Cá nhân
 - + Đồng thanh
- Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh.

*** Bài 2:** Đọc và nói cho đúng :

- Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập.
- Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh.
- Gọi HS đọc các từ đã cho : củ sả, bó rạ, cá trê, rổ khế.
- Yêu cầu HS làm bài.
- Gv nhận xét và khen HS.

*** Bài 3:** Điền t, tr, r hoặc s.

Củ ...ừ lá ...e rổ ...á cá ba ...a

- Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập.
- Gv Hd Hs điền **r, s, t, tr** vào chỗ chấm.
- Yêu cầu HS làm bài.
- Gọi HS đọc các từ vừa hoàn thành.
- Gv nhận xét.

*** Bài 4:** Tập viết

- Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập.
- Nêu độ cao các chữ **r, s, t, tr**.
- Gv Hd lại cách viết.
- Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm.

3.Củng cố tiếp nối - Nhận xét bài viết của HS.

- Chấm bài tập
- Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì?

Lắng nghe

Đọc CN, ĐT

Lắng nghe

- Quan sát
- HS nêu từng sự vật

HS đọc CN, N, ĐT

HS nói tranh với từ.

Lắng nghe

- HS đọc CN, N, ĐT

HS làm bài

Lắng nghe- đọc

Lắng nghe

Trả lời

Viết bài

Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....
.....
.....

Thứ Ba ngày 10 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 22: T - t ; Tr – tr (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm **t, tr**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **t, tr** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **t, tr; ô tô, cá trê** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “**Nam tô bức tranh cây tre.**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Máy tính, ti vi, PP.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Đọc bài r – s	- HS đọc, phân tích - Nhận xét
B. Khám phá 1. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Nam tô bức tranh cây tre ” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm t, tr được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm t, tr - GV viết chữ ghi âm t, tr	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung - HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe
2. Đọc 3. a. Đọc âm: * Âm t: - GV chiếu chữ ghi âm t lên màn hình, và đọc mẫu - GV giới thiệu chữ T in hoa	- HS đọc - HS đọc T - t (cá nhân – đồng thanh)
* Âm tr: b. Đọc tiếng:	Tương tự

* Đọc tiếng mẫu: - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK: - GV đưa các tiếng tá, tạ, tẻ, yêu cầu HS tìm điểm chung - GV đưa các trê, trò, trở yêu cầu HS tìm điểm chung - Đọc lại các tiếng có t, tr vừa học * Ghép chữ cái tạo tiếng c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: ô tô, sư tử, cá trê, tre d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ t, tr và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ ô tô, cá trê và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C. Củng cố, dặn dò - Nhận xét tiết học - HS giải lao trước khi sang tiết 2.	- HS đánh vần, đọc trơn tiếng tô, tre (cá nhân - đồng thanh) - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm t - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm tr - HS tự ghép tiếng tá, tạ, tẻ, trê, trò, trở - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nổi và vị trí dấu thanh - HS qsát và viết bảng - Nhận xét
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC(nếu có)

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 22: T - t ; Tr – tr (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **t, tr**; các tiếng, từ ngữ có chứa **t, tr** trong vở
- Đọc đúng câu “**Hà tả hồ cá. Hồ to, có cá mè, cá trê, cá rô**”; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **t, tr** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm: **Bảo vệ môi trường**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Máy tính, ti vi, PP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: - Đọc bài T1 B. Khám phá 1. Viết vở: - GV dùng máy ĐVT hướng dẫn HS tô và viết chữ t, tr, ô tô, cá trê vào vở. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT 2. Đọc câu - GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh - GV giới thiệu câu: “Hà tả hồ cá. Hồ to, có cá mè, cá trê, cá rô.” - GV đọc mẫu câu trên - GV hỏi: + Hà làm gì? + Hồ cá to hay nhỏ? + Hồ cá có những loại cá nào? 3. Nói theo tranh - HS quan sát và trả lời: + Tranh vẽ gì? + Họ đang làm gì? + Vì sao cả heo bị chết? + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ cá heo? - HS làm việc nhóm đôi, nêu 1 số việc làm để bảo vệ môi trường C. Củng cố, tiếp nối - Tìm tiếng, từ ngoài bài có t, tr - Nhận xét chung - Bài sau: th - ia	- HS quan sát và viết từng dòng trong vở - HS quan sát, trả lời - HS đọc thầm, tìm tiếng có âm t, tr - HS đọc theo - HS trả lời - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp - Nhận xét, bổ sung

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Chữ tr GV giới thiệu cho HS 2 cách viết vì viết theo vở tập viết khoảng cách rộng nhiều HS khó viết theo.

TOÁN

Bài 6: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản,
- Biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ đồ dùng học toán 1. Máy tính, ti vi, PP.
- Những mô hình, vật liệu, xúc xắc,...để tổ chức các hoạt động trò chơi trong bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài B. Luyện tập * Bài 1: Tìm số - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát tranh – theo nhóm - Gợi ý HS tìm ra một số để HS hiểu yêu cầu của bài toán và xác định các số còn lại - HS quan sát tranh tìm số - Nêu kết quả BT - GV nhận xét, bổ sung. * Bài 2: Đếm - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS đếm số cá trong mỗi bể và nêu kết quả - HS đếm - Gv nhận xét , kết luận * Bài 3: Nối số với hình tương ứng - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS tìm chậu hoa ghi số là số bông hoa trong mỗi hình. Ví dụ: Chậu ghi số 3 thì ghép với hình có 3 bông hoa.	- Hát - Lắng nghe - HS làm việc theo nhóm. - HS theo dõi - HS nêu kết quả: 1,2,3,4,5 - HS quan sát - HS nêu miện - HS nhận xét bạn - HS quan sát - HS tìm và nối số

- HS tìm và nối số với hình thích hợp - Gv nhận xét , kết luận * Bài 4: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn quan sát tranh - GV hỏi : Trong tranh có mấy cánh diều? Mấy con thuyền? Mấy cây dừa? . - HS nêu kết quả - Gv nhận xét , kết luận C. Củng cố,tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập đếm các đồ vật trong nhà - Giải lao trước khi vào tiết 2	- HS nhận xét bạn - HS quan sát - HS trả lời - HS nêu kết quả: 2 cánh diều, 5 con thuyền, 4 cây dừa. - HS nhận xét bạn - HS trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Kể về người bạn mới của em

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.Kiến thức :

- Hs được làm quen, biết tên các bạn trong lớp.
- Hs biết kể về người bạn mới trong lớp.

2.Kĩ năng :

- Biết quan tâm đến bạn bè.

3.Thái độ : Yêu quý thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Giáo viên: Tranh ảnh, ...

2.Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

-Cá nhân: Ảnh gia đình (nếu có)

-Nhóm: bảng phụ, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

Hoạt động 1: Chuẩn bị: Trước 1 tuần gv phổ biến: - Trong tiết sh tới, mỗi em sẽ chọn và kể cho các bạn nghe về người bạn mới trong lớp, ví dụ: Bạn tên là gì? Hình dáng bên ngoài của bạn như thế nào? Bạn có năng khiếu sở thích, thói quen gì? Bạn có chăm học không? Bạn có điểm tốt gì mà em muốn học theo? Bạn cư xử với bạn bè trong lớp như thế nào? Gia đình bạn sống ở đâu? - Bạn nào có ảnh về gia đình mình, hãy giới thiệu cho bạn biết? - Mỗi tổ tập từ 1-2 tiết mục văn nghệ. Hoạt động 2: HS Kể chuyện - Quản ca cho lớp hát tập thể 1 bài hát. - Yêu cầu hs trao đổi nhóm đôi để tìm hiểu các thông tin về bạn mới của mình -bHs kể trước lớp những gì mình biết về bạn mới. Hình thức kể: Từng đôi một đứng lên hoặc lên bàn gv Bạn thứ nhất kể về bạn thứ hai. Bạn thứ hai đáp lời cảm ơn và giới thiệu về bạn thứ nhất. Bạn thứ nhất lại đáp lời cảm ơn. Hoạt động 3: Nhận xét, đánh giá: - Gv kết luận: Qua buổi.... các em có thêm nhiều thông tin về các bạn trong lớp. *Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết *Hôm nay chúng ta học bài gì? *Nhận xét tiết học - Dặn học sinh về tập luyện thêm .VN chuẩn bị bài sau.	Lắng nghe Lắng nghe Hát Kể Trả lời Lắng nghe Hát
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố TOÁN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết so sánh hai số.
- Biết điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 2.Luyện Tập HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hdẫn h.sinh làm các bài tập(vở LT Toán):</u> * Bài 1: $>, <, =$? 5 ... 4 6 7 10 ... 8 - GV đọc yêu cầu của bài. - GV hd HS điền dấu. - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 2: Nói số với ô trống thích hợp (theo mẫu) 5 > ... 4 < ... - GV đọc yêu cầu của bài. - Gọi HS đọc các số đã cho . - Gv hd HS làm bài - Yêu cầu HS đọc bài làm. - GV nhận xét và chốt kết quả.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS đọc HS làm bài HS nghe HS đọc HS làm bài HS trả lời. Nghe HS đếm

Bài 3: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. a) Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số cá, cá nhỏ trong bình. + Gv hd HS điền số thích hợp. - Gv hd hs làm bài. - Gv chấm vở và nhận xét bài. b) Tương tự phần a. * Bài 4: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn phần a. - Yêu cầu HS đếm số quả ở từng thùng. - Gv hd HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 5: Vẽ các thích hợp vào bể còn trống (theo mẫu). - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS đếm số cá ở từng tranh - Gv hd HS vẽ thêm cá để được 7 con cá. 3.Củng cố tiếp nối - Gv nhận xét. - Chấm bài tập cho học sinh. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Xem trước bài: <i>Tiết 2(trang 21).</i>	HS quan sát HS làm bài HS làm bài Nghe Quan sát HS đếm HS làm bài Nghe HS đếm HS làm bài.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố
ĐẠO ĐỨC BẮC HỒ
Bài 1: Yêu người xung quanh
(dạy theo tài liệu)

Thứ Tư ngày 11 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 23: Th - th ; ia (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm **th, ia**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **th, ia** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **th, ia; thủ đồ, thìa** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: “**Trung thu bé được chia quà**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Máy tính, ti vi, PP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động - Đọc bài: t – tr	- HS đọc và phân tích - Nhận xét
B, Khám phá 1. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Trung thu bé được chia quà ” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm th, ia được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm th, ia - GV viết chữ ghi âm th, ia	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung
2. Đọc a. Đọc âm: * Âm th: - GV chiếu chữ ghi âm th lên màn hình, và đọc mẫu - GV giới thiệu chữ Th in hoa	- HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe
* Âm ia: b. Đọc tiếng: * Đọc tiếng mẫu: - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK: - GV đưa các tiếng thẻ, thợ thợ , yêu cầu HS tìm điểm chung - GV đưa các đĩa, mía, thìa yêu cầu HS tìm điểm chung - Đọc lại các tiếng có th, ia vừa học	- HS đọc - HS đọc Th - th (cá nhân – đồng thanh) Tương tự - HS đánh vần, đọc trơn tiếng thu, chia (cá nhân - đồng thanh) - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm th - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm ia

* Ghép chữ cái tạo tiếng c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: thủ đô, lá thư, thìa đĩa, lá tía tô d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ th, ia và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ thủ đô, thìa và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C, củng cố, tiếp nối - Nhận xét tiết học - HS giải lao trước khi sang tiết 2.	- HS tự ghép tiếng thẻ, thợ thợ, đĩa, mía, thìa - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS qsát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nổi và vị trí dấu thanh - HS qsát và viết bảng - Nhận xét
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

TIẾNG VIỆT

Bài 23: Th - th ; ia (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **th, ia**; các tiếng, từ ngữ có chứa **th, ia** trong vở
- Đọc đúng câu “**Bé chia thìa, chia đĩa cho cả nhà. Thìa đĩa to cho bố mẹ. Thìa đĩa nhỏ cho bé.**”; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **th, ia** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Cảm ơn**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa.

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A.Khởi động: - Đọc bài T1 B.Khám phá 1. Viết vở: - GV dùng máy ĐVT hđẫn HS tô và viết	- HS quan sát và viết từng dòng trong vở

chữ th, ia, thủ đồ, thìa vào vở. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT 2. Đọc câu - GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh - GV giới thiệu câu: “Bé chia thìa, chia đĩa cho cả nhà. Thìa đĩa to cho bố mẹ. Thìa đĩa nhỏ cho bé.” - GV đọc mẫu câu trên - GV hỏi: + Gia đình bạn nhỏ có những ai? - Bạn nhỏ chia thìa đĩa to cho ai? - Bạn nhỏ chia thìa đĩa nhỏ cho ai? - Em đã bao giờ chia thìa đĩa cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa? 3. Nói theo tranh - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh. Tranh: Cô cho Nam mượn bút và Nam cảm ơn cô. Tranh 2: Bạn cho Nam mượn sách, Nam cảm ơn bạn. - HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thể hiện lại tình huống trong tranh - Tìm tiếng, từ ngoài bài có th, ia - Nhận xét chung - Bài sau: ua - ư	- HS quan sát, trả lời - HS đọc thầm, tìm tiếng có âm th, ia - HS đọc theo - HS trả lời - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp - Nhận xét, bổ sung
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Vở tập viết chữ th con chữ t dựa vào đường kẻ và con chữ h nét khuyết bỏ vào giữa sẽ rất khó viết nên GV hướng dẫn HS viết con chữ t bỏ vào giữa để nét khuyết dựa đường kẻ sẽ dễ hơn.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT : tr, th, ia, tre ngà, thìa gỗ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT : HS có khả năng:

- Luyện viết đúng các chữ, tiếng **tr, th, ia, tre ngà, thìa gỗ** chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với thầy

- Các thiết bị: Máy tính
- Các học liệu: SGK Tiếng Việt 1, sách điện tử, Powerpoint.

2. Đối với trò

- Các thiết bị: Điện thoại, máy tính
- Các học liệu: Vở luyện viết 1

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước Trò chơi</i> + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu
2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng tr, th, ia, tre ngà, thìa gỗ - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: tr, th, ia, tre ngà, thìa gỗ - GV nhận xét	Theo dõi
3. Luyện tập <i>Mục tiêu: Tô, viết đúng các chữ tr, th, ia, tre ngà, thìa gỗ. Chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.</i>	Hs viết vở

a -Tập tô, tập viết bảng con: tr, th, ia, tre ngà, thìa gõ - Mời HS nhìn MH, đọc : tr, th, ia, tre ngà, thìa gõ - Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn: - Cho hs tập tô, tập viết: tr, th, ia, tre ngà, thìa gõ trong bảng con. b.Tập tô, tập viết vở ô li: tr, th, ia, tre ngà, thìa gõ - GV gọi HS nói cách viết, tư thế ngồi viết: - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS 4.Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Theo dõi Hs viết Lắng nghe Lắng nghe. - HS tô, viết bài vở ô li.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương
- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người
- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường.
- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài hát có nội dung về tình yêu thương
- Các tình huống thể hiện hành vi yêu thương gắn bó với đời sống thực tế của HS
- Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có). Máy tính, ti vi, PP.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: - GV tổ chức cho HS nghe 1 bài hát về tình yêu thương - GV nêu vấn đề: Trong cuộc sống chúng ta rất cần sự yêu thương, làm thế nào để nhận biết và thể hiện tình yêu thương, chúng ta sẽ tìm hiểu qua các hoạt động sau B. Khám phá Hoạt động 1: Nhận biết những hành động thể hiện tình yêu thương - GV yêu cầu HS quan sát tranh/SGK để nhận diện tình huống, trong đó các bạn trong tranh đã thể hiện hành động yêu thương như thế nào - GV phân tích, bổ sung thêm để các em hiểu sâu sắc hơn về những hành vi thể hiện sự yêu thương trong các tranh Hoạt động 2: Chia sẻ về những hành vi yêu thương ❖ Bước 1: Làm việc theo cặp - Yêu cầu HS ngồi gần nhau chia sẻ với nhau về: + Những hành vi yêu thương mà em đã thể hiện đối với mọi người + Những hành vi yêu thương của gia đình, người khác dành cho các em	- HS tham gia hát - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu - HS theo dõi - HS làm việc theo cặp

❖ Bước 2: Làm việc chung cả lớp - Lấy tinh thần xung phong của một số cặp đôi kết hợp khuyến khích, động viên những HS nhút nhát lên chia sẻ trước lớp - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động C. củng cố - dặn dò: - Nhận xét tiết học - Dặn dò tiết sau	- HS chia sẻ trước lớp, nhận xét - HS theo dõi, lắng nghe - HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số nhóm thảo luận chưa tốt. GV quan sát để kịp thời giúp đỡ. Một số HS chia sẻ còn rụt rè. GV động viên để các em mạnh dạn, tự tin hơn.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

Tiếng Việt (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- + Ôn lại âm **th, ia, ua, wa**.
- + Biết điền **th, ia, ua, wa** vào chỗ chấm cho phù hợp. Tô và viết chữ **th, ia, ua, wa**.

2. Kỹ năng:

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài *tiết 2: th, ia, ua, wa*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động 2.Luyện Tập HĐ 1: HD hsinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HĐ 1: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hdẫn h.sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: điền th, ch, ua hoặc ưa ...ì là, ...à là, chú r... d... lê - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv Hd Hs qsát tranh và nêu nội dung tranh. - GV hd Hs làm bài - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 3: Viết tiếp vào chỗ trống - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS đánh vần tiếng « mía » và viết tiếp vào chỗ trống : Mía m + ia + sắc = mía - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe HS nêu HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe - Quan sát HS đọc và điền HS làm vở. HS đọc CN, N, ĐT

* Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ <i>th, ia, ua, ư</i>? - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. 3.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập -Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3</i>.	Lắng nghe Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 12 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 24: ua - ư (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm **ua, ư**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **ua, ư** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **ua, ư**; **cà chua, dưa lê** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: “**Mẹ đưa Hà đến lớp học múa**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Máy tính, ti vi, PP.s

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A.Khởi động Đọc bài th – ia	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét
B,Khám phá 1.Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Mẹ đưa Hà đến lớp học múa ”	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung
- GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm ua, ư được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm ua, ư - GV viết chữ ghi âm ua, ư	- HS đọc theo - 1 số HS đọc lại
2. Đọc a. Đọc âm: * Âm ua : - GV chiếu chữ ghi âm ua lên màn hình, và đọc mẫu * Âm ư : b. Đọc tiếng: * Đọc tiếng mẫu: - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK:	- HS lắng nghe
- GV đưa các tiếng cua, dưa, rùa , yêu cầu HS tìm điểm chung	- HS đọc (cá nhân – đồng thanh) Tương tự
- GV đưa các cửa, dừa, nhựa yêu cầu HS tìm điểm chung	- HS đánh vần, đọc trơn tiếng múa, dưa (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại các tiếng có ua, ư vừa học	- HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm ua
* Ghép chữ cái tạo tiếng	- HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm ư
	- HS tự ghép tiếng cua, dưa,

c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: cà chua, múa ô, dưa lê, cửa sổ d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ ua, ưa và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ cà chua, dưa lê và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C. Củng cố, tiếp nối - Nhận xét tiết học - HS giải lao trước khi sang tiết 2.	rùa, cửa. dưa, nhựa - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nổi và vị trí dấu thanh - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 24: ua - ưa (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **ua, ưa**; các tiếng, từ ngữ có chứa **ua, ưa** trong vở
- Đọc đúng câu “**Mẹ đi chợ mua cá, mua cua. Mẹ mua cả sữa chua, dưa lê.**”; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **ua, ưa** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Giúp mẹ**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động: - Đọc bài T1 B, Khám phá 1. Viết vở:	

TOÁN

Bài 6: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản,
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Sách giáo khoa, phiếu học tập tranh trong SGK 40-41. Máy tính, ti vi, PP.
- + Bộ đồ dùng học toán 1.
- + Những mô hình, vật liệu, xúc xắc,...để tổ chức các hoạt động trò chơi trong bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài B. Luyện tập * Bài 1: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hỏi về nội dung bức tranh: Bức tranh vẽ gì? - GV: Mỗi con tàu mang các con số , các em hãy tìm con số thích hợp cho toa tàu ở giữa. - HD HS đếm thêm để tìm ra số thích hợp - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy? - GV cho HS làm phần còn lại. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS nhìn tranh - GV hỏi: ? Trong tranh có mấy ngôi nhà? Mấy cây to? Mấy ông mặt trời? Mấy con trâu?. - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy vào các ô trống tương ứng? - GV cho HS làm phần còn lại. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: Số ?	- Hát - Lắng nghe - HS nhắc lại y/c của bài - Vẽ các con tàu - HS đếm và nêu số thích hợp - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài -HS trả lời - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn

- GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đọc lần lượt các số từ 1 đến 10 - GV giới thiệu về bức tranh vẽ chậu hoa, yêu cầu HS đọc số trên hình. Tìm các số còn thiếu và nêu kết quả. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét *Bài 4: Tìm, nhận biết số lượng nhiều nhất, ít nhất - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS làm: a) GV cho HS đếm số hạt sen ở mỗi cốc, ghi kết quả đếm vào vở so sánh để tìm số lớn nhất b) Hướng dẫn tương tự câu a , tìm số bé nhất. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét C.Củng cố,tiếp nối - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? -HS giải lao trước khi sang tiết 3.	- HS nhắc lại y/c của bài - HS đọc số từ 1 đến 10 -HS tìm số - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS đếm số hạt sen, ghi kết quả ra vở - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Phân so sánh, sắp xếp số một số HS còn lúng túng do nhầm lẫn trước, sau. GV viết dãy số từ 0 đến 10 và giảng cho HS hiểu.

ĐẠO ĐỨC

LỄ PHÉP VÂNG LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.
- Phát triển các năng lực.
- Học sinh tích cực, chủ động, hứng thú trong tiết học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân),...

- Máy tính, bài giảng PP

HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát bài “Con chim vành khuyên”. - Hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn? - <i>Kết luận:</i> Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.	- HS hát - HS suy nghĩ, trả lời.
2. Khám phá: <i>Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị</i> - YC HS qsát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi “Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?” - GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết: - GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép,	HS quan sát tranh - HS trả lời

vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị? <i>-Kết luận:</i> Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp. Hoạt động 1. Em chọn việc nên làm - GV treo 3 tranh ở mục Luyện tập trong SGK, chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao? - HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt méu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh. + Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2. + Mặt méu: việc làm ở tranh 3. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3. - GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận. <i>-Kết luận:</i> Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị. 4.Vận dụng	- HS suy nghĩ, trả lời. - HS tự liên hệ bản thân kể ra. - HS lắng nghe. - HS quan sát -HS chọn - HS lắng nghe - HS chia sẻ - hs nêu - HS lắng nghe - HS thảo luận và nêu - HS nhóm khác phát biểu - HS lắng nghe
--	--

Hoạt động 1. Xử lí tình huống - GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái. - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai. - GV hướng dẫn HS xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS). - GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ: <i>Tình huống 1:</i> + Con đang xem ti-vi mà mẹ! + Mẹ bảo anh (chị) làm đi! + Con xem xong đã! + Vâng ạ! Con làm ngay ạ! <i>Tình huống 2:</i> + Mặc kệ em! + Chị cứ đi ngủ đi! + Em vẽ xong đã! + Vâng! Em cắt ngay đây ạ! - HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao? (Hành động vào lời nói: “Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”; “Vâng! Em cắt ngay đây ạ!” thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép). - HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. - GV khen ngợi và chỉnh sửa. <i>-Kết luận:</i> Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc	- HS nêu - HS trình bày - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm đóng vai. - Các nhóm lên trình bày - HS các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nêu
--	--

làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...

Hoạt động 2. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

-GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lý các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.

- HS lắng nghe

5. Cùng cô, tiếp nối - Kết luận: Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- Nhận xét giờ học.

- Ôn bài, chuẩn bị bài sau.

- Hs lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Phân khám phá, bức tranh thứ 7, một bạn đang cất quần áo đã gấp gọn gàng vào tủ nhưng HS nhầm là lấy ra. GV cho HS quan sát và phân tích kỹ nội dung bức tranh.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Toán (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Toán lớp 1
2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)
+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì
+ Học sinh xem trước bài *Tiết 2 (trang 21)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 2.Luyện Tập HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng h. sinh làm các bài tập(vở LT Toán):</u> * Bài 1: Vẽ thêm thùng hàng vào tàu C để tàu C trở nhiều thùng hàng nhất. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số thùng hàng ở từng tàu. - Cần vẽ thêm mấy thùng ở tàu C để tàu C nhiều thùng nhất? - Gv hướng dẫn HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 2: Số? - GV đọc yêu cầu của bài.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe Quan sát tranh và đếm HS trả lời HS làm bài. Nghe Quan sát tranh

TĂNG CƯỜNG
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ÔN ĐỘNG TÁC QUAY CÁC HƯỚNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác quay trái, quay phải, quay sau trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:**
 - + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.
 - + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

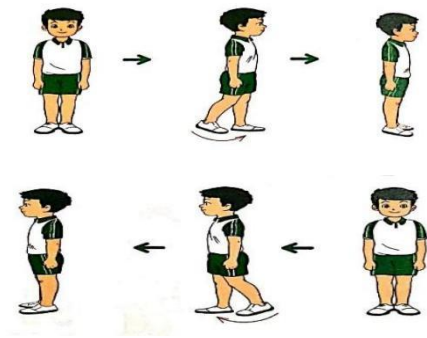
IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Phần mở đầu Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Gv HD học sinh khởi động. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ chuyển bóng tiếp sức”	Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs chơi trò chơi

II. Phần cơ bản:

Hoạt động 1

- Động tác quay trái



*Luyện tập

Tập đồng loạt

Tập theo cặp đôi

Thi đua giữa các tổ

Hoạt động 2

Động tác quay sau

*Luyện tập

Hoạt động 3

Ôn quay trái, quay phải, quay sau.

*Luyện tập

III. Phần kết thúc

Cho HS quan sát tranh

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

- GV hô - HS tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- Đội hình HS quan sát tranh

HS quan sát GV làm mẫu

- Đội hình tập luyện đồng loạt.

ĐH tập luyện theo tổ

GV

-ĐH tập luyện theo cặp đôi



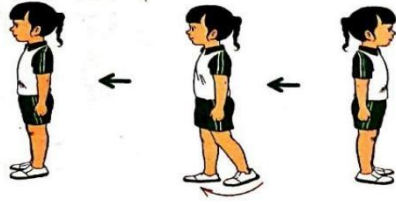
- Từng tổ lên thi đua - trình diễn

- HS chơi thử và chơi chính thức.

- Thả lỏng cơ toàn thân.

- Hs trả lời

- **ĐH kết thúc**



- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.
- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.
- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.
- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật
- Thả lỏng cơ toàn thân.

=Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Nhắc lại kỹ thuật, cách thực hiện động tác quay trái, quay phải, quay sau.

- GV hướng dẫn
- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
- VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 25: Ôn tập và kể chuyện (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nắm vững cách đọc các âm **r, s, t, tr, th, ia, ua, ư**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm đã học; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng cụm từ “**giữa mùa mưa lũ**” trong vở Tập viết
- Phát triển kỹ năng đọc; viết thông qua việc đọc, viết từ ngữ chứa một số âm đã học.
- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe, kể câu chuyện “**Chó sói và cừu non**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng ôn, máy tính, ti vi, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Nêu các âm đã học trong tuần	- HS nêu - GV viết lên bảng
B. Ôn tập	
1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ	
a. Đọc tiếng:	
- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng	- HS ghép và đọc
- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV cho HS bổ sung các dấu thanh khác để tạo thành những tiếng mới	
b. Đọc từ ngữ:	
củ sả, lúa thừa, rễ tre, lá mía, mùa thu, cửa sổ, khế chua, tổ cò	- HS đọc: cá nhân, đồng thanh, phân tích tiếng
- GV đưa từ và yêu cầu HS đọc thành tiếng	
- GV giúp HS giải nghĩa từ	
2. Đọc câu: Mùa hè, nhà bà có dừa, có dưa lê. Mùa thu, nhà bà có na, có thị.	
- GV giới thiệu câu,	
- Yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.	- HS tìm tiếng có âm đã học trong tuần
- GV đọc mẫu.	- HS đọc từng câu (cá nhân, ĐT)
	- HS đọc cả 2 câu
	- Nhận xét
3. Viết: giữa mùa mưa lũ	- HS đọc bài viết; theo dõi GV hướng dẫn
- GV viết mẫu và hướng dẫn viết	- HS viết
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.	- Nhận xét

- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.	
C. Cũng cố, dặn dò	
- Nhận xét chung	
- HS giải lao trước khi sang tiết 2.	

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Nêu lại nội dung câu chuyện tuần trước B. Kể chuyện 1. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. * Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chủ cừ non. - GV hỏi HS: + Phần mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào? + Nhớn như gặm cỏ, cừ non gặp phải chuyện gì? * Đoạn 2: Từ “Thấy sói đến ăn thịt tôi” - GV hỏi HS: + Cừ non nói gì với sói? * Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: + Cừ non đã làm gì để thoát khỏi sói? + Câu chuyện kết thúc như thế nào? 2. HS kể chuyện - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. - Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện C. Cũng cố, tiếp nối - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Chó sói và cừ non	- HS kể lại chuyện -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS trả lời -HS trả lời -HS trả lời -HS kể từng đoạn theo gợi ý của tranh - HS kể toàn chuyện - Nhận xét - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS chưa nhớ chữ cái ghép, đọc từ còn chậm. GV yêu cầu HS luyện đọc nhiều ở nhà.

* **Văn bản**

Chó sói và cừ non

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra của rừng thì gặp một đàn cừ. Cuối đàn, một chú cừ non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhớn như gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừ non.

Thấy sỏi, cừ non hoảng hốt. Cổ trần tĩnh, cừ non bước tới trước mặt sỏi, nói:
- Thưa bác! Anh chẵn cừ sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.

Nghe cừ nói vậy, sỏi mừng thầm. Sỏi đồng ý. Cừ non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cừ dội vào vách núi. Anh chẵn cừ nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sỏi đang vênh tai nghe hát không để ý anh chẵn cừ nện cho nó một trận. Cừ non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sỏi độc ác no đòn, bỏ chạy.

TIẾNG VIỆT

Ôn các bài đã học trong tuần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Đọc đúng các âm *r, s, t, tr, th, ia* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm (Vần) *r, s, t, tr, th, ia*. Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài đọc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm (vần) *r, s, t, tr, th, ia*
- Phát triển kỹ năng đọc, kỹ năng quan sát, nhận biết.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính, một số đồ dùng học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng, bảng con...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Ôn và khởi động -YC HS phân tích, đọc trơn tiếng, từ đã học ở tiết trước. -YC HS đọc trơn câu. H : Tiếng nào trong câu có âm * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời
2. Luyện đọc a. Đọc âm: - GV yêu cầu học sinh đọc các âm, vần: <i>r, s, t, tr, th, ia</i> - YC HS luyện đọc các nhân, đồng thanh. Lưu ý sửa ngọng và sai cho học sinh.	Luyện đọc Lắng nghe Quan sát, đọc
b. Đọc tiếng - GV viết bảng các tiếng có âm đã học: <i>r, s, t, tr, th, ia</i> - GV YC HS phân tích tiếng, đọc đánh vần, thành tiếng, đọc trơn: <i>r, s, t, tr, th, ia</i>	Đọc, phân tích Phân tích Đánh vần Đọc trơn.

- GV có thể YC HS ghép tiếng trên bảng gài.
- c. Đọc từ ngữ, câu.**
- GV lần lượt đưa từ, câu có chứa các âm, vần đã học:
- Bé tô cho rõ chữ và số.*
- Chị Hà nhỏ cỏ, bé Li tưới lá.*
- GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần và đọc trơn tiếng, từ, câu:
- Bé tô cho rõ chữ và số.*
- Chị Hà nhỏ cỏ, bé Li tưới lá.*
- GV giải thích từ, giảng nội dung câu.
- * Hôm nay, chúng ta được học bài gì?
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- *Dặn dò:
- *Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.*
- Tập sử dụng sách và đồ dùng học tập
- Luyện đọc

Trả lời

Lắng nghe

[illegible]

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Tiếng Việt (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- Ôn lại âm, vần đã học, biết điền ia, ua, ưa để hoàn chỉnh câu.
- Biết thêm dấu thanh phù hợp. Tập viết chữ: gió lửa khe cửa.

2. Kỹ năng:

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài *tiết 3: Luyện tập*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động 2.Luyện Tập HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 1: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hdẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các từ và câu.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT

+ Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Điền ia, ua hoặc ưa - Gv nêu hoặc hs nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu sự vật - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. - yêu cầu HS đọc các câu hoàn thành * Bài 3: Điền ia, ua hoặc ưa, đặt dấu sắc, dấu hỏi, hoặc dấu ngã trên chữ in đậm. - Gv nêu hoặc hs nêu yêu cầu của bài tập. - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 5: Tô và viết - Gv nêu hoặc hs nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. 3.Củng cố,tiếp nối - Chấm bài tập -Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1</i>.	Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS làm vở. HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe HS nêu HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe HS trả lời Quan sát Viết bài
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp – Tuần 6

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:
- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 2 “**Em biết yêu thương**”

- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.

2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.	Hát
2,Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học - Gv yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nhận xét, đọc điểm thi đua của từng tổ. - Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác. - GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba.	- tổ trưởng báo cáo
3. Sinh hoạt theo chủ đề - Kê chiếc bàn đặt đồ quyên góp trên bục giảng -Yêu cầu HS tham gia giới thiệu các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp - GV cùng HS xác định nhu cầu cụ thể cần giúp đỡ của từng học sinh	Quan sát Giới thiệu bạn có hoàn cảnh khó khăn

- Bạn nào có đồ quyên góp giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn thì đặt lên bàn quyên góp. - Bạn nào chưa có thì căn cứ vào nhu cầu của từng bạn và chuyển cho các bạn sau - Các bạn trong lớp chia sẻ cảm xúc khi giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn. - GVKL: Khen ngợi tất cả HS đã biết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, và hi vọng lớp chúng ta sẽ trở thành một lớp học thân thiện. ĐÁNH GIÁ a) Cá nhân tự đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Nêu đúng, đủ những hành vi yêu thương thể hiện trong tranh, những hành vi yêu thương người khác đối với mình và hành vi yêu thương của mình đối với người khác. -Đạt: Nhận biết được các hành vi yêu thương trong các tranh: Nêu được một vài hành vi yêu thương của mọi người đối với em và hành vi yêu thương đối với người khác. - Cần cố gắng: Nhận biết được một số hành vi yêu thương trong tranh; và chỉ nêu được một số hành vi yêu thương của mọi người đối với em và hành vi yêu thương đối với người khác b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: +Đánh giá lẫn nhau về các nội dung và các thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không? c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.	-Những bạn có hoàn cảnh khó khăn chia sẻ cảm xúc khi được các bạn giúp đỡ. - HSTH Lắng nghe
--	--

4.Củng cố - dặn dò Nhận xét hoạt động. Ôn bài, chuẩn bị bài	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm **ph, qu**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **ph, qu** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **ph, qu; pha trà, quê nhà** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “**Cả nhà từ phố về thăm quê**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động Đọc bài th – ia B. Khám phá 1. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Cả nhà từ phố về thăm quê ” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm ph, qu được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm ph, qu - GV viết chữ ghi âm ph, qu 2. Đọc a. Đọc âm: * Âm ph : - GV chiếu chữ ghi âm ph lên màn hình, và đọc mẫu - GV giới thiệu chữ Ph * Âm qu : b. Đọc tiếng: * Đọc tiếng mẫu: - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK: - GV đưa các tiếng phà, phí, phở yêu cầu HS tìm điểm chung - GV đưa các quạ, quê, quế yêu cầu HS tìm điểm chung - Đọc lại các tiếng có ph, qu vừa học * Ghép chữ cái tạo tiếng	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung - HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe - HS đọc (cá nhân – đồng thanh) - HS đọc Ph - ph Tương tự - HS đánh vần, đọc trơn tiếng phố, quê (cá nhân - đồng thanh) - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm ph - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm qu - HS tự ghép tiếng phà, phí, phở, quạ, quê, quế - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc

c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa, yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: pha trà, phở cô, quê nhà, quả khế d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ ph, qu và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ pha trà, quê nhà và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C. Củng cố, tiếp nối - Nhận xét tiết học - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2.	trơn tiếng vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - HS quan sát nét nối và vị trí dấu thanh - HS quan sát và viết bảng
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS khi viết sai nét nối từ p sang h, khoảng cách từ q sang u. GV cho HS quan sát mẫu và phân tích kĩ mẫu.

TIẾNG VIỆT

Bài 26: Ph - ph ; Qu - qu (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **ph, qu**; các tiếng, từ ngữ có chứa **ph, qu** trong vở
- Đọc đúng câu “**Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ**”.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **ph, qu** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Cảm ơn**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: - Đọc bài T1 B. Khám phá 1. Viết vở: - GV dùng máy ĐVT hướng dẫn HS tô và viết chữ ph, qu, pha trà, quê nhà vào vở. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT 2. Đọc câu - GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh - GV giới thiệu câu: “ Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ. ” - GV đọc mẫu câu trên	- Hs cá nhân, tập thể - HS quan sát và viết từng dòng trong vở - HS quan sát, quả lờ - HS đọc thầm, tìm tiếng có âm ph, qu - HS đọc theo
- GV hỏi: + Bà của bé đi đâu? (ra Thủ đô) + Bà cho bé cái gì? (quà quê) + Bố đưa bà đi đâu ? (đi phố cổ, đi Bờ Hồ). + Thủ đô của nước mình là thành phố nào? (Hà Nội) + Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào? (hồ Hoàn Kiếm)	- HS trả lời - Nhận xét
3. Nói theo tranh - Em nhìn thấy những ai trong tranh 1? - Họ đang làm gì? - Theo em, vì sao bạn cảm ơn bác sĩ? + Em nhìn thấy những ai trong tranh 2? + Các bạn đang làm gì?	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét - 2 - 3 HS nói dựa trên những câu

+ Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ? GV: Các em hãy nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ - HS làm việc nhóm đôi, kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp mình. C.Củng cố,tiếp nối - Tìm tiếng, từ ngoài bài có ph, qu - Nhận xét chung - Bài sau: v - x	hỏi gợi ý - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp - Nhận xét, bổ sung
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản,
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Sách giáo khoa, phiếu học tập tranh trong SGK 42,43

+ Bộ đồ dùng học toán 1.

+ Những mô hình, vật liệu, xúc xắc,... để tổ chức các hoạt động TC trong bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài B. Luyện tập * Bài 1: >, <, = ? - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS so sánh hai số rồi điền số thích hợp vào ô trống. - GV hỏi: Ta sẽ điền dấu so sánh nào vào chỗ trống sau: 1 2. - GV cho HS làm vào vở - Gv nhận xét, bổ sung	- Hát - Lắng nghe - HS đếm - HS nêu kết quả - HS nêu câu trả lời - HS làm vào vở
* Bài 2: So sánh - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn: Tranh a) Bức tranh vẽ những con vật nào? Có mấy con mèo? Mấy con cá? Vậy số mèo nhiều hơn hay ít hơn số cá? Ta điền dấu nào? - HS ghi kết quả vào vở - Tương tự GV hướng dẫn HS thực hiện với các bức tranh b, c, d. - Gv nhận xét, kết luận	- HS thực hiện theo nhóm đôi - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn
Chơi trò chơi: GV nêu cách chơi: * Chơi theo nhóm * Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, chọn 1 quân cờ và đặt tại ô xuất phát * Người chơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển quân cờ của mình theo số chấm nhận được. Cần chú ý đi đúng đường	- HS theo dõi - HS chơi theo nhóm

không di chuyển xuyên qua tường (đường kẻ đậm) *Khi di chuyển đến một ô, người chơi đọc số lớn hơn trong hai số ở ô đó. Nếu đúng đề nguyên quân cờ ở đó. Nếu sai di chuyển quân cờ quay về ô trước đó *Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống. * Trò chơi kết thúc khi có người về đích. - GV phân chia nhóm HS chơi - GV giám sát các nhóm chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương. C. Củng cố, dặn dò: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập đếm, so sánh các sự vật.	- HS chọn ra nhóm thắng - HS trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS hay điền sai dấu >,< do so sánh ngược từ phải sang trái. GV giảng kĩ cho HS.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Luyện đọc viết bài 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- + Ôn lại âm **ph, qu, v, x** biết nối tranh với từ tương ứng.
- + Biết điền **ph, qu, v, x** vào chỗ chấm cho phù hợp. Tô và viết chữ **ph, qu, v, x**.

2. Kỹ năng:

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1.

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì.
- + Học sinh xem trước bài *tiết 1*: **ph, qu, v, x**.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HD 1:HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2:Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: 2. Luyện Tập <u>Hdẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài . - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT

- Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Đọc và điền cho đúng : - Gv nêu hoặc hsinh nêu yc của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Gọi HS đọc các từ đã cho : xe lu, tổ tò vò, phố xá, quê nhà. - Gv Hd Hs điền x, v, qu, ph vào chỗ chấm. - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 3: Đọc và nối - Gv nêu hoặc hsinh nêu yc của bài tập. - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS đọc các từ vừa hoàn thành. - Gv nhận xét. * Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc hsinh nêu yc của bài tập. - Nêu độ cao các chữ ph, qu, v, x. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập 3.Củng cố tiếp nối - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì?	Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS đọc CN, N, ĐT HS viết chữ còn thiếu để có từ tương ứng với tranh. Lắng nghe - HS đọc CN, N, ĐT HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe Trả lời Viết bài Lắng nghe
---	---

- Về nhà: Xem trước bài: *Tiết 2*

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....
.....

Thứ Ba ngày 17 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 27: V - v ; X - x (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm **v, x**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm **v, x** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **v, x**; **vở vẽ, xe lu** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “**Hà vẽ xe đạp.**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động: Đọc bài ph – qu	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét
B, Khám phá	
4. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Hà vẽ xe đạp. ”	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung
- GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm v, x được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm v, x - GV viết chữ ghi âm v, x	- HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe
2. Đọc	
a. Đọc âm:	
* Âm v: - GV chiếu chữ ghi âm v lên màn hình, và đọc mẫu - GV giới thiệu chữ hoa V	- HS đọc (cá nhân – đồng thanh) - HS đọc V - v
* Âm qu:	Tương tự
b. Đọc tiếng:	
* Đọc tiếng mẫu: - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK:	- HS đánh vần, đọc trơn tiếng vẽ, xe (cá nhân - đồng thanh)

- GV đưa các tiếng võ, vở, vua yêu cầu HS tìm điểm chung - GV đưa các xỉa, xứ, xưa yêu cầu HS tìm điểm chung - Đọc lại các tiếng có v, x vừa học * Ghép chữ cái tạo tiếng c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: vở vẽ, vỉa hè, xe lu, thị xã d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ v, x và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ vở vẽ, xe lu và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C.Củng cố, tiếp nối - Nhận xét tiết học - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2.	- HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm v - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm x - HS tự ghép tiếng võ, vở, vua , xỉa, xứ, xưa - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS qsát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nối và vị trí dấu thanh - HS qsát và viết bảng - Nhận xét
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 27: V - v ; X - x (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **v, x**; các tiếng, từ ngữ có chứa **v, x** trong vở
- Đọc đúng câu “**Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dừa**”.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **v, x** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Thành phố và nông thôn**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: Đọc bài T1	- HS đọc
B. Khám phá	
1. Viết vở: - GV dùng máy ĐVT hướng dẫn HS tô và viết chữ v, x, vở vẽ, xe lu vào vở. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT	- HS quan sát và viết từng dòng trong vở
2. Đọc câu - GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh - GV giới thiệu câu: “Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.” - GV đọc mẫu câu trên - GV giải thích về nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). + Em có biết cây dừa/ quả dừa không? + Nó như thế nào?...	- HS quan sát, trả lời - HS đọc thầm, tìm tiếng có âm v, x - HS đọc theo - HS trả lời - Nhận xét
3. Nói theo tranh - Hai tranh này vẽ gì? - Em thấy gì trong mỗi tranh? - Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau? (Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình). - GV sống ở thành phố hay nông thôn thì đều có những điều thú vị của nó. - HS làm việc nhóm đôi, kể về thành phố và nông thôn và cuộc sống ở mỗi nơi.	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp - Nhận xét, bổ sung

C.Củng cố,tiếp nối - Tìm tiếng, từ ngoài bài có v, x - Nhận xét chung - Bài sau: y	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Chữ tr GV giới thiệu cho HS 2 cách viết vì viết theo vở tập viết khoảng cách rộng nhiều HS khó viết theo.

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đếm, đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản,
- Biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Sách giáo khoa, phiếu học tập tranh trong SGK 44,45
- +Bộ đồ dùng học toán 1.
- +Những mô hình, vật liệu, que tính,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài: B. Luyện tập * Bài 1: Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn? - GV nêu yêu cầu của bài. GV : Hàng A và B chứa các đồ chơi, các em hãy đếm đồ chơi mỗi hàng? - Vậy hàng nào có số đồ chơi nhiều hơn? - GV mời HS nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Chọn câu trả lời đúng. - GV nêu yêu cầu của bài. - Yc HS quan sát tranh: ? Tranh vẽ gì? - Các em đếm xem có bao nhiêu máy bay? Bao nhiêu ô tô? - HD HS chọn câu trả lời đúng khoanh vào đáp án. - GV mời HS nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV HD HS làm mẫu hình đầu tiên: Đếm số	- Hát - Lắng nghe - HS nhắc lại y/c của bài - HS trả lời - HS đếm số đồ chơi ở mỗi hàng -HS trả lời - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS trả lời -HS đếm -HS trả lời - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS theo dõi

chấm ở cả hai con xúc xích rồi nêu kết quả - HS thực hiện với các hình còn lại - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét	-HS thực hiện - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn
* Bài 4: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát tranh a) ? Trong tranh gồm những con vật nào? ? Đếm xem có mấy con chó? Mấy con mèo? Vậy có tất cả bao nhiêu con? - GV: ? Có bao nhiêu con màu xanh? Bao nhiêu con màu vàng? ?Có bao nhiêu con ngòi ? Bao nhiêu con chạy? - Tương tự hướng dẫn với tranh b) - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét C. củng cố, dặn dò: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập đếm các sự vật.	- HS nhắc lại y/c của bài - HS theo dõi -HS trả lời - HS nhận xét bạn - HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Bài 4/45 HS còn kém về cấu tạo số. GV yêu cầu HS lấy que tính tách ra hai phần.

Bài 2: Làm sai do chưa hiểu đề bài nhiều hơn, ít hơn, bằng. Khắc phục: GV đọc đề, cho HS gạch chân những từ quan trọng rồi mới khoanh.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

TRÒ CHƠI “ KẾT BẠN ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Giáo dục hs tinh thần đoàn kết, gắn bó với bạn bè trong lớp học. :
- Rèn cho hs óc phản xạ nhanh, tác phong nhanh nhẹn, linh hoạt...
- Yêu quý , đoàn kết với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Tranh ảnh, ...

2.Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

-Cá nhân: Ảnh bạn bè (nếu có)

-Nhóm: bảng phụ, bút dạ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: Chuẩn bị: Giáo viên giới thiệu: - Tên trò chơi : “ Kết bạn ” - Cách chơi: Cả lớp xếp thành vòng tròn, quản trò và giáo viên đứng ở giữa vòng tròn. Khi nghe quản trò hô: “Kết bạn, kết bạn” Cả lớp đồng thanh hỏi lại : “ kết mấy, kết mấy?”. Quản trò hô: “Kết đôi, kết đôi”...Hs phải nhanh chóng tìm bạn để nắm tay nhau thành nhóm có số người phù hợp với lệnh của quản trò.. Bạn nào không tìm được nhóm hoặc tìm chậm, bạn đó phải nhảy lò cò một vòng xung quanh lớp.	Lắng nghe
Hoạt động 2: HS chơi trò chơi - Chơi thử. - Chơi thật.	Lắng nghe
Hoạt động 3: Thảo luận: Gv cho hs thảo luận theo các câu hỏi: - Để giành thắng lợi trong trò chơi, các em phải làm gì? - Qua trò chơi, em có thể rút ra điều gì?	Chơi

* Củng cố, dặn dò: - Gv khen ngợi những em có phản xạ nhanh, luôn kết được bạn theo các nhóm. - Lớp hát đồng ca một bài *Nhận xét tiết học - Dặn học sinh về tập luyện thêm .VN chuẩn bị bài sau.	Trả lời
---	---------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố Luyện tập tổng hợp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- Củng cố kiến thức so sánh các số trong phạm vi 10.
- Gộp và tách được các số trong phạm vi 10.

2. Kỹ năng:

Phát triển các năng lực: Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Biết quan sát nhanh nhẹn.

3. Thái độ: Hứng thú với tiết học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Toán lớp 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 26)*

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các	

Thứ Tư ngày 18 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 28: Y - y (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm y trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ y; y tá, đá quý trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: “Thời gian quý hơn vàng bạc.”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động Đọc bài v – x	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét
B. Khám phá 1. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Thời gian quý hơn vàng bạc. ”	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung - HS đọc theo - 1 số HS đọc lại
- GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi âm y được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi âm y - GV viết chữ ghi âm y	- HS lắng nghe
2. Đọc a. Đọc âm: * Âm y: - GV chiếu chữ ghi âm v lên màn hình, và đọc mẫu - GV giới thiệu chữ hoa Y	- HS đọc (cá nhân – đồng thanh) - HS đọc Y - y
b. Đọc tiếng: * Đọc tiếng mẫu: - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu trong SGK: - GV đưa các tiếng quy, quỳ, quý, quỳ, quỳ, ý yêu cầu HS tìm điểm chung - Đọc lại các tiếng có y vừa học * Ghép chữ cái tạo tiếng	- HS đánh vần, đọc trơn tiếng quý (cá nhân - đồng thanh) - HS trả lời - Đánh vần, đọc trơn các tiếng có âm y - HS tự ghép tiếng quy, quỳ, quý, quỳ, quỳ, ý - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng vừa ghép được
c. Đọc từ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS	- HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh

gọi tên - GV giới thiệu các từ: y tá, đá quý, đá quý d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ y và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ y tá, đá quý và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT. C.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét tiết học - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2.	- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS qsát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nổi và vị trí dấu thanh - HS q sát và viết bảng - Nhận xét
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 28: Y - y (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **y**; các tiếng, từ ngữ có chứa **y** trong vở
- Đọc đúng câu “**Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể**”.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm **y** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Thành phố và nông thôn**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy tính, ti vi, PP, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: B. Bài mới 1. Viết vở: - GV dùng máy ĐVT hướng dẫn HS tô và viết chữ y, y tá, đá quý vào vở. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT	- HS quan sát và viết từng dòng trong vở

Khi viết vở, GV hướng dẫn HS linh hoạt khoảng cách giữa u và y ở chữ quý

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT : ph, qu, phố cổ, quả khế, bà cho bé quà

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT : HS có khả năng:

- Luyện viết đúng các chữ, tiếng **ph, qu, phở cỗ, quả khế, bà cho bé quà** chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, Powerpoint.
2. Học sinh: Bảng con, vở ô li.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu
2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng ph, qu, phở cỗ, quả khế, bà cho bé quà - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: ph, qu, phở cỗ, quả khế, bà cho bé quà - GV nhận xét	Theo dõi Hs viết vở Theo dõi
2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> a -Tập tô, tập viết bảng con: ph, qu, phở	Hs viết

cổ, quả khế, bà cho bé quà - Mời HS nhìn MH, đọc : ph, qu, phố cổ, quả khế, bà cho bé quà - Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn: - Cho hs tập tô, tập viết: ph, qu, phố cổ, quả khế, bà cho bé quà trong bảng con. b.Tập tô, tập viết vở ô li: ph, qu, phố cổ, quả khế, bà cho bé quà - GV gọi HS nói cách viết, tư thế ngồi viết: - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS 4.Củng cố, kiểm tra đánh giá - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Lắng nghe Lắng nghe. - HS tô, viết bài vở ô li.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương
- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người
- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường
- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài hát có nội dung về tình yêu thương. Máy tính, ti vi, PP.
- Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A.Khởi động - GV tổ chức cho HS hát	- HS tham gia
B.Khám phá 1.Thực hành:	- HS quan sát tranh
Hoạt động 3: Xử lí tình huống - GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận diện rõ tình huống 1,2,3,4/SGK - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp về cách xử lí tình huống, lần lượt sắm vai các bạn trong tình huống thể hiện hành động yêu thương - Gv mời 1 số cặp lên sắm vai trước lớp và yêu cầu các bạn theo dõi, lắng nghe tích cực để học tập, nhận xét, góp ý,... - Gv ptích và chốt lại cách giải quyết phù hợp	- HS lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu - HS theo dõi - HS lắng nghe
Hoạt động 4: Làm thiệp tặng người phụ nữ em yêu quý - GV ycầu mỗi em xác định mình sẽ làm thiệp tặng ai là người phụ nữ mà em yêu quý nhất - Gthiệu một số mẫu thiệp để các em lựa chọn - GV phát cho các em giấy màu, kéo, HD HS cách gấp, cắt, dán thành thiệp - GV hướng dẫn thêm cách trang trí và lựa chọn lời yêu thương tặng người phụ nữ em yêu	- HS lắng nghe yêu cầu - Quan sát - HS tham gia làm thiệp

quý nhất để ghi vào thiệp - GV khuyến khích HS chia sẻ lời yêu thương đã ghi trong thiệp với các bạn trong lớp - GV khen ngợi các em đã làm được thiệp và lựa chọn được những lời yêu thương dành cho người thân yêu của mình - GV dặn dò HS mang thiệp về tặng cho người phụ nữ mình yêu quý nhất. C. Củng cố, tiếp nối - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động. - Nhận xét tiết học - Dặn dò tiết sau	- HS chia sẻ trước lớp, nhận xét - HS theo dõi, lắng nghe - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét. - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Phân chia sẻ HS nói còn nhỏ. GV khuyến khích để HS nói to, rõ ràng.

Luyện đọc(viết) bài 27-28

1. Kiến thức:

- + Ôn lại âm **y**, **luyện tập chính tả**.
- + Biết điền **y**, **luyện tập chính tả** vào chỗ chấm cho phù hợp. Tô và viết chữ **y**.

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.

Viết đúng qui trình các chữ đã học.

- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài *tiết 2: y, luyện tập chính tả.*

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HD 1: HD hs hình thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 2.Luyện Tập HD 1: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h.sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc và viết lại vào ô trống. - Gv nêu hoặc hs hình nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT

+ Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: điền c hoặc k, g hoặc gh - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - GV hd Hs làm bài - Yêu cầu HS làm bài. - Hs đọc lại từ đúng đã điền. - Gv nhận xét. * Bài 3: Nói - Gv nêu hoặc hsinh nêu yc của bài tập. - Yêu cầu HS đánh vần tiếng vừa nói. - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc hsinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ y, y tá - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. 3.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập -Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3</i>.	Lắng nghe HS nêu HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe - Quan sát HS đọc và điền HS làm vở. HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; B. Bài mới 1. Phân biệt c với k. a. Đọc tiếng: - GV đưa các tiếng trong bài có âm c, k; yêu cầu HS đọc. cô, cư, có, cá, cổ, cỡ, cọ, ki, kè, kẻ, kể, kỉ, kê, kệ b. Đọc từ: cá cờ, chữ kí - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cờ và hình chữ ký, giới thiệu từ - Gọi HS đọc c. Trả lời câu hỏi: + Chữ k ghép được với chữ nào? + Chữ c ghép được với chữ nào? - GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau , nhưng khi viết cần phân biệt c và k . Quy tắc: k kết hợp với i, e, ê d. Thực hành: chia nhóm, các nhóm đọc nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại. GV quan sát và sửa lỗi 2. Phân biệt g với gh a. Đọc tiếng: ga, gà, gõ, gổ, gù, gùr, ghe, ghi, ghi, ghé, ghé, ghe b. Đọc từ: gà gô, ghé gổ - GV yêu cầu HS quan sát hình gà gô và hình	-HS chơi - Nhận xét -HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS quan sát, đọc. - HS đọc thành tiếng (cá nhân, đọc đồng thanh) - HS trả lời: + chữ k ghép được với chữ i, e, ê + chữ c ghép được với a, u, ư, o, ô, ơ -HS lắng nghe - HS đọc (cá nhân, đồng thanh) - HS quan sát, đọc (cá nhân, đồng thanh)

ghế gỗ, và đọc thành tiếng c. Trả lời câu hỏi: + Chữ gh ghép được với chữ nào? + Chữ g ghép được với chữ nào? - GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau , nhưng khi viết cần phân biệt g và gh . Quy tắc: gh kết hợp với i, e, ê d. Thực hành: - GV chia nhóm, các nhóm đổi nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại. GV quan sát và sửa lỗi. C.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét chung - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2.	- HS trả lời: + chữ gh ghép được với chữ i, e, ê + chữ g ghép được với a, u,ư ,o ,ô ,ơ -HS lắng nghe - HS thực hiện - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 29: Luyện tập chính tả (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn: ng/ngh
- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Gv: Máy tính, tỉ vi, PP.
- Hs: Vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau ng/ ngh B, Khám phá 1. Phân biệt ng với ngh. a. Đọc tiếng: - GV đưa các tiếng trong bài có âm ng, ngh; yêu cầu HS đọc. ngô, ngà, ngừ, ngủ, ngỗ, ngự, nghe nghề, ghé, nghỉ, nghĩ nghề b. Đọc từ: cá ngừ, củ nghệ - GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hình củ nghệ, giới thiệu từ - Gọi HS đọc c. Trả lời câu hỏi: + Chữ ngh ghép được với chữ nào? + Chữ ng ghép được với chữ nào? - GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau ,	- HS chơi - Nhận xét -HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). - HS quan sát, đọc. - HS đọc thành tiếng (cá nhân, đọc đồng thanh) - HS trả lời: + chữ ngh ghép được với chữ i, e, ê + chữ ng ghép được với a, u, ư ,o ,ô ,ơ -HS lắng nghe

nhưng khi viết cần phân biệt ng/ ngh . Quy tắc: ngh kết hợp với i, e, ê d. Thực hành: chia nhóm, các nhóm đọc nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại. GV quan sát và sửa lỗi	-HS thực hiện -HS lắng nghe
C.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét chung - Bài sau : Ôn tập và kể chuyện	-HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

..

TOÁN
HÌNH VUÔNG - HÌNH TRÒN
HÌNH TAM GIÁC - HÌNH CHỮ NHẬT(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật
- Bước đầu biết so sánh, phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho
- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv:Máy tính, ti vi, PP.
- Hs: Bộ đồ dùng học toán 1.
- Các mô hình hình vuông , hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.
- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài B, Khám phá 1. Quan sát - GV cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và nói : Chiếc khăn này có dạng hình vuông - Giới thiệu mô hình bìa hình vuông và nói: Đây là hình vuông - Tương tự GV giới thiệu với chiếc đĩa tròn và mô hình tròn để giới thiệu hình tròn - Tiếp tục với biển báo giao thông và mô hình tam giác để giới thiệu hình tam giác; Khung tranh hình chữ nhật để dẫn đến giới thiệu hình chữ nhật - Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình. GV nhận xét - HS quan sát 4 hình trên trong hình vẽ ở SGK HS quan sát và đọc tên từng hình - GV kết luận.	- Hát - Lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe
2. Hoạt động: * Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ	-HS nhắc lại y/c của bài -HS quan sát.

-HD HS ghép với các hình thích hợp - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Nhận dạng hình - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu yêu cầu từng hình - a/ Tìm hình tròn - b/ Tìm hình tam giác - c/ Tìm hình vuông - d/ Tìm hình chữ nhật - Hướn dẫn HS tìm - GV cho HS báo cáo kết quả - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: Nhận dạng hình - GV nêu yêu cầu của bài. - GV: Bức tranh vẽ hình gì? - Tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình vuông? - HS tìm và trả lời C .Củng cố,tiếp nối - GV cùng HS nhận xét - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS quan sát. - HS làm việc theo nhóm đôi. - HS báo cáo - HS nhận xét bạn - HS quan sát - HS tìm và nói số - HS nhận xét bạn - HS trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Bài 3/47 HS đếm hình tam giác có nhiều em chỉ đếm 1 màu vàng hoặc đỏ. GV gợi ý để HS đếm cả hai màu và gộp lại.

ĐẠO ĐỨC
QUAN TÂM CHĂM SÓC ÔNG BÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với ông bà.
- Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với ông bà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1, thẻ mặt cười, mặt mếu.
- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Gv cho cả lớp hát” Cháu yêu bà” ?+ <i>Khi nào em thấy bà rất vui?</i> + <i>Tuần vừa qua, em đã làm những việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?</i> Gv: Khen ngợi học sinh. <i>Kết luận:</i> Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Gv giới thiệu bài mới và ghi tên bài. B. Khám phá Hoạt động 1: - GV treo 5 tranh ở mục <i>Khám phá</i> trong Sgk, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát các tranh để trả lời câu hỏi. + <i>Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?</i> - GV trình chiếu kết quả trên bảng. T 1: Bạn hỏi thăm sức khỏe ông bà.	- HS Hát. - Hs trả lời: Khi cháu vâng lời bà. - Hs lắng nghe. - Hs lắng nghe. HS chia nhóm, quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

T2: Bạn chúc tết ông bà khỏe mạnh sống lâu. T3: Bạn mời ông uống nước. T4: Bạn khoe ông bà vở tập viết, được cô khen viết đẹp. T5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà. - GV hỏi: + <i>Vì sao cần qtâm chăm sóc ông bà?</i> + <i>Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?</i> - GV khen ngợi những học sinh có những câu trả lời đúng, nêu được nhiều việc phù hợp, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng. <i>Kết luận:</i> Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe Ông Bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà.	- HS suy nghĩ trả lời cá nhân. - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Phân chia sẻ HS nói còn nhỏ. GV khuyến khích để HS nói to, rõ ràng.

Luyện tập tổng hợp

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- HS nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật, hình vẽ, các đồ dùng học tập.
- củng cố so sánh giữa 2 số.

2. Kĩ năng:

- Phát triển năng lực: Bước đầu biết so sánh, phân tích, để nhận dạng hình trong một số nhóm các hình đã cho.
- Làm quen với đếm hình và đưa số liệu vào bảng.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Toán lớp 1
2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)
+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì
+ Học sinh xem trước bài *Tiết 2 (trang 27)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động HĐ 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. 2.Luyện Tập HĐ 2: củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Nói (theo mẫu) Mỗi đồ vật sau có dạng hình gì? - GV đọc yêu cầu của bài. - YC HS nêu tên đồ vật và tên các hình. - Gv hd HS làm bài. - Gv nhận xét.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS trả lời HS làm bài. Nghe

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT)

ÔN TẬP CÁC NỘI DUNG ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem lại các nội dung đội hình đội ngũ trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Biết khẩu lệnh và thực hiện được các nội dung đội hình đội ngũ và vận dụng vào các hoạt động tập thể .

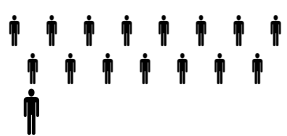
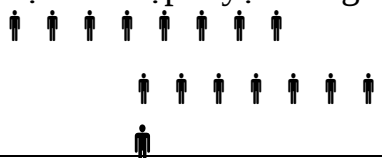
II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Nhà Thể chất.

- **Phương tiện:**

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động học sinh
A. Phần mở đầu 1.Nhận lớp Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học II. Phần cơ bản: 2.Khởi động - Gv HD học sinh khởi động. - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Con Thỏ”. *Luyện tập Tập đồng loạt	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Hs lắng nghe. Đội hình tập luyện đồng loạt. 

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 30: Ôn tập và kể chuyện (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nắm vững cách đọc các âm ph, qu, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm đã học; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng cụm từ “chia quà cho bé” trong vở Tập viết
- Phát triển kỹ năng đọc; viết thông qua việc đọc, viết từ ngữ chứa một số âm đã học.
- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe, kể câu chuyện “Kiến và dế mèn”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng ôn, Máy tính, ti vi, PP.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Nêu các âm đã học trong tuần	- HS nêu - GV viết lên bảng
B. Khám phá 1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ a. Đọc tiếng: - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV cho HS bổ sung các dấu thanh khác để tạo thành những tiếng mới b. Đọc từ ngữ: phổ cổ, qua phà, vĩa hè, đá quý, cổ vũ, xa xa, xứ sở - GV đưa từ và yêu cầu HS đọc thành tiếng - GV giúp HS giải nghĩa từ 2. Đọc đoạn: Nhà bé ở Thủ đô. Thủ đô có Bờ Hồ. Quê bé ở Phú Thọ. Phú Thọ có chè, có cọ. Xa nhà, bé nhớ mẹ. Xa quê, bé nhớ bà. - GV giới thiệu câu - Yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:	-HS ghép và đọc - HS đọc: cá nhân, đồng thanh, phân tích tiếng - HS tìm tiếng có âm đã học trong tuần - HS đọc từng câu (cá nhân, ĐT) - HS đọc cả đoạn - Nhận xét

Nhà bé ở đâu? Quê bé ở đâu? Xa nhà, bé nhớ ai? Xa quê, bé nhớ ai?	
3. Viết: chia quà cho bé - GV viết mẫu và hướng dẫn viết - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. C.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét chung - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2.	- HS đọc bài viết; theo dõi GV hướng dẫn - HS viết - Nhận xét

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A.Khởi động - Hỏi lại ND của câu chuyện tuần trước. - Yc hs kể lại câu chuyện. B,Khám phá 1. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. * Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi. GV hỏi HS: + Mùa thu đến, đàn kiến làm gì? + Còn dế mèn làm gì? * Đoạn 2: Từ “Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi”. GV hỏi HS: + Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì? + Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn? * Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: + Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?? + Câu chuyện kết thúc như thế nào? 2. HS kể chuyện - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. - Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện	- Kể lại chuyện -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS trả lời -HS trả lời -HS trả lời -HS kể từng đoạn theo gợi ý của tranh - HS kể toàn bộ câu chuyện - Nhận xét
C.Củng cố,tiếp nối	

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện “Kiến và dế mèn”	-HS lắng nghe
--	---------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Trước khi kể chuyện, GV cho HS xem tranh để phỏng đoán nội dung câu chuyện.
- Phần kể chuyện, đoạn 2, GV cho HS sáng tạo lời của dế mèn và chị kiến. Sau khi GV hỏi và HS trả lời theo từng tranh, GV cho HS thảo luận nhóm đôi, hỏi và trả lời theo tranh để HS nhớ câu chuyện nhanh hơn.

* Văn bản

Kiến và dế mèn

Mùa thu đến, đàn kiến cặm cũi kiếm thức ăn, còn dế mèn thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mèn hỏi kiến:

- Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?
- Chúng tôi tích trữ lương thực đây

Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dế mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm áp. Dế cất lời:

- Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!

Đàn kiến nhìn dế mèn, chị kiến lớn nói:

- Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!

Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:

- Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi mùa xuân đến, dế mèn vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

LUYỆN VIẾT BÀI 29-30

LUYỆN VIẾT : phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ.

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT : HS có khả năng:

- Luyện viết đúng các chữ, tiếng **phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ**.chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, Powerpoint.
2. Học sinh: Bảng con, vở ô li.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i>	Trò chơi + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu
2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i>	- Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ. - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ. - GV nhận xét a -Tập tô, tập viết bảng con: phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ. - Mời HS nhìn MH, đọc : phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ. - Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:	Theo dõi Hs viết vở Theo dõi Hs viết
3. Luyện tập		

Mục tiêu: Tô, viết đúng các chữ phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ..Chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu. 4.Củng cố, kiểm tra đánh giá	- Cho hs tập tô, tập viết: phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ. trong bảng con. b.Tập tô, tập viết vở ô li: phố cổ, đá quý, vỉa hè, quê bé có cá ngừ. - GV gọi HS nói cách viết, tư thế ngồi viết: - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Lắng nghe Lắng nghe. - HS tô, viết bài vở ô li.
---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- Ôn lại âm đã học, biết đọc được đoạn văn đơn giản. Nắm được quy tắc đơn giản.
- Biết thêm dấu thanh phù hợp. Tập viết chữ: Thở thua rùa.

2. Kỹ năng:

- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
- Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *tiết 1*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 1: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: 2. Luyện Tập <u>Hdẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài tập. - Học sinh luyện đọc các từ và câu. + Cá nhân	 - HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT

+ Đồng thanh - Gv hướng dẫn HS đọc đoạn văn. - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Điền g hoặc gi, g hoặc gh, ng hoặc ngh,... - Gv nêu hoặc hsinh nêu y cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát từ cần điền. - Nêu lại quy tắc chính tả. - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. - yêu cầu HS đọc các câu hoàn thành * Bài 3: Ghép các âm và thêm dấu thanh để tạo tiếng - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài tập. - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 4: Nối ong với hoa - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài tập. - GV hd HS làm bài. - Yc đọc tiếng vừa nối đc. - Chữa bài. - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 5: Nhanh nhanh giúp bạn. Tìm tiếng. - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài tập. - GV hd HS làm bài. - Yc hs đọc tiếng vừa tìm * Bài 6: Viết - Gv nêu hoặc hsinh nêu ycầu của bài tập.	Lắng nghe - Quan sát - HS nêu từng sự vật HS làm vở. - HS đọc CN, N, ĐT - Lắng nghe - HS nêu - HS làm bài - Lắng nghe- đọc - Lắng nghe - HS trả lời - Quan sát - Viết bài - Lắng nghe - HS trả lời - Quan sát - Làm bài. Đọc tiếng. - Lắng nghe - HS trả lời - Quan sát - Viết bài
--	---

- Nêu độ cao các chữ. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. 3.Củng cố,tiếp nối - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập -Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1</i>.	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp – Tuần 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 2 “**chủ đề kể về người phụ nữ em yêu thương**”
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

2. Kỹ năng:

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

3. Thái độ:

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A.Khởi động - Hát - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. 1. Sơ kết tuần học - Gv yêu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nxét, đọc điểm thi đua của từng tổ. - Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác. - GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba. 2. Sinh hoạt theo chủ đề Chia sẻ với các bạn về người phụ nữ mình yêu thương nhất GV cho HS chơi trò: Phóng viên nhí + Một bạn đóng vai làm phóng viên phỏng vấn bạn còn lại trả lời những câu hỏi của phóng viên: + Người phụ nữ bạn yêu thương nhất là ai? + Vì sao bạn lại yêu thương người đó? + Bạn có thể chia sẻ với lớp về những tình cảm yêu thương của mình đối với người phụ nữ đó? + Diễn cho lớp nhận xét GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã mạnh	- Hát - tổ trưởng báo cáo - HS bốc thăm tình huống. - HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét - Vài HS được mời chia sẻ trước lớp. - Người phụ nữ bạn yêu thương nhất là chị gái. - Vì mình không có mẹ. Chị là người mẹ thứ hai của mình. Mình sẽ học tốt để chị vui và dành mọi điều tốt đẹp cho chị.

dạn chia sẻ trước lớp.

a, Cá nhân tự đánh giá

- GV hd HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:

-Tốt: Thể hiện được những hành vi yêu thương trong các tình huống được thể hiện qua tranh và làm được thiệp tặng người phụ nữ em quý.

-Đạt: Thể hiện được hành vi yêu thương qua ba tình huống thể hiện qua tranh, trong đó có hai tình huống thể hiện tình yêu thương đối với gia đình và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý.

- Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi yêu thương trong hai tình huống, và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý.

b) Đánh giá theo tổ/ nhóm

-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:

- Có sáng tạo trong thực hành hay không?

- Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không?

c) Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....
.....
.....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng vần **an, ăn, ân**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần **an, ăn, ân** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **an, ăn, ân; bạn thân, khăn rằn** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa : “**Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động Đọc bài Ôn tập	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét
B. Bài mới 5. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân. ” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi vần an, ăn, ân được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi vần an, ăn, ân - GV viết chữ ghi vần an, ăn, ân	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung - HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe
2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ a. Đọc vần an, ăn, ân * So sánh các vần - GV giới thiệu vần an, ăn, ân - GV yêu cầu HS so sánh vần ăn, ân với vần an * Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu. (Chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) - GV yêu cầu HS đánh vần	- HS lắng nghe - HS nêu điểm giống nhau/ khác nhau của 3 vần - HS quan sát và lắng nghe - HS đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 3 vần) - HS đánh vần đồng thanh
* Đọc trơn các vần - GV yêu cầu HS đọc trơn	+ HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh)

* Ghép chữ cái tạo vần GV yêu cầu HS ghép 3 vần. b. Đọc tiếng * Đọc tiếng mẫu: - GV hỏi: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? - Yêu cầu HS ghép tiếng bạn * Đọc tiếng có trong sách: - GV đưa các tiếng bản, nhãn, gấn, lặn, bận, gần yêu cầu HS đọc * Ghép chữ cái tạo tiếng - GV gợi ý HS dựa vào cách ghép tiếng bạn để tạo các tiếng chứa vần vừa học c. Đọc từ ngữ - GV đưa tranh minh họa, yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: bạn thân, khăn rằn, quả mận d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ an, ă, ơ và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ bạn thân, khăn rằn và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT	- HS ghép thành vần an, ă, ơ - HS đọc đồng thanh 3 vần vừa ghép - HS trả lời - HS ghép - Đánh vần, đọc trơn tiếng - HS đánh vần nối tiếp mỗi em 1 tiếng; Lớp đánh vần đồng thanh - HS đọc trơn nối tiếp mỗi em 1 tiếng; - Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa 1 vần - Lớp đọc trơn đồng thanh - HS tự ghép tiếng bản, nhãn, gấn, lặn, bận, gần - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng mình vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS tìm tiếng chứa vần mới, phân tích, đánh vần tiếng mới - Đọc trơn từ mới - Đọc đồng thanh - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nối và vị trí dấu thanh - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét
C. Củng cố, dặn dò - Nhận xét tiết học - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS khi viết dấu mũ con chữ â bị cao, dấu ă hơi vẹo. GV yêu cầu HS quan sát mẫu và phân tích kĩ lại.

TIẾNG VIỆT

Bài 31: an - ăn - ân (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **an, ăn, ân** và các từ **bạn thân, khăn rằn** trong vở
- Đọc đúng đoạn văn “**Đàn gà cú tha thân gần chân mẹ. Đã số mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ**”.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **an, ăn, ân** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Xin lỗi**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy ĐVT, tranh, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động:	- HS đọc lại bài tiết 1, PT tiếng. Nhận xét .
B. Bài mới	- HS quan sát , đọc bài viết
1. Viết vở:	- HS quan sát
- GV đưa vần, từ ngữ: an, ăn, ân, bạn thân, khăn rằn ; lưu ý độ cao của các con chữ	- HS ngồi đúng tư thế và viết bài
- GV hướng dẫn và viết mẫu	
- Yêu cầu HS viết vào vở	
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT	
2. Đọc	- HS quan sát, trả lời
- GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh	
- GV giới thiệu đoạn văn : “ Đàn gà cú tha thân gần chân mẹ. Đã số mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ ”.	
- GV giúp HS giải nghĩa từ	
- GV đọc mẫu	- HS đọc thầm, tìm tiếng có

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - Đọc cả đoạn * Trả lời câu hỏi - Đàn gà tha thân ở đâu ? - Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ? 3. Nói * GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi: - Tranh này vẽ gì? - Các bạn đang làm gì? - Có chuyện gì xảy ra? - Theo em, bạn cần xin lỗi Hà như thế nào? * GV lưu ý nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng: đứng thẳng hàng, không đùa nghịch, không giẫm vào chân nhau,... * HS làm việc nhóm đôi, đóng vai lại theo tình huống	vần an, ăn, ân - HS đánh vần, đọc trơn các tiếng mới (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thành tiếng cả đoạn. - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn. - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số nhóm thể hiện trước lớp - Nhận xét, bổ sung
C. Củng cố, dặn dò - Tìm tiếng, từ ngoài bài có an, ăn, ân - Nhận xét chung - Bài sau: on, ôn, ơn	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số nhóm đóng vai chưa tốt. GV quan sát để kịp thời giúp đỡ. Một số HS chia sẻ còn rụt rè. GV động viên để các em mạnh dạn, tự tin hơn.

Toán

Bài 7: Hình vuông-Hình tròn Hình tam giác-Hình chữ nhật (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết đếm các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết và phân biệt được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật
- Bước đầu biết so sánh, phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho
- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh, trong lớp học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ đồ dùng học toán 1.
- Các mô hình hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.
- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài:	- Hát - Lắng nghe
B. Luyện tập * Bài 1: Nhận biết hình đã học - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS nhìn hình vẽ đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình chữ nhật, bao nhiêu hình tròn? - HS đếm và ghi kết quả ra giấy - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét	- HS nhìn hình nhận biết và đếm - HS ghi kết quả ra giấy - HS nhận xét bạn
* Bài 2: Nhận biết hình đã học - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát hình vẽ các que tính, đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác? Lưu ý đếm hình tam giác: có 1 hình tam giác lớn gồm 4 hình tam giác nhỏ - HS đếm và ghi kết quả ra giấy - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét	- HS nhìn hình nhận biết và đếm - HS ghi kết quả ra giấy - HS nhận xét bạn
* Bài 3: Nhận dạng hình - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS tìm trong từng hình - GV: Bức tranh a) vẽ hình gì? Trong bức tranh có bao nhiêu hình vuông, tròn, tam giác, hình chữ nhật? - HS tìm và trả lời - GV cùng HS nhận xét Tương tự cho HS tìm với bức tranh b, và c	- HS quan sát - HS tìm hình - HS trả lời - HS nhận xét bạn
* Bài 4: Nhận dạng hình - GV nêu yêu cầu của bài. - HD HS tìm trong hình vẽ hình nào	- HS nhắc lại y/c của bài

không phải là hình vuông - HS tìm - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét C. Củng cố, dặn dò - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS nêu miệng - HS nhận xét bạn -HS trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS chuẩn bị giấy màu, kéo và hồ dán để thực hành.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 31

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại vần **an, ăn, ân, on, ôn, ơn** biết nối tranh với từ tương ứng.
- + Biết điền **an, ăn, ân, on, ôn, ơn** vào chỗ chấm cho phù hợp.
- + Tập viết: Có lớn có khôn.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1.

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:
- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì.
- + Học sinh xem trước bài *tiết 1*: **an, ăn, ân, on, ôn, ơn**.
(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A. Khởi động B. Bài mới HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn)	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng

- Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Đọc và nói cho đúng : - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên từng sự vật có trong tranh. - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS đọc các từ đã cho : con lợn, sân gôn, đàn ngan, ngựa vằn. - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 3: Điền vào chỗ trống - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tên sự vật - Gv Hd Hs điền âm và vần vào chỗ chấm. - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS đọc các từ vừa hoàn thành. - Gv nhận xét. * Bài 4: Tập viết	Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe Quan sát HS nêu từng sự vật HS đọc CN, N, ĐT HS nói tranh với từ. Lắng nghe Quan sát tranh HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe Trả lời Viết bài
--	--

- Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ Có lớn có khôn. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập 3 và 4. C. Tổng kết giờ học - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2</i>.	Lắng nghe
--	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 26 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 32: on - ôn - ơn (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng vần **on, ôn, ơn**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần **on, ôn, ơn** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **on, ôn, ơn; con, chôn, sơn** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ : “ **Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động Đọc bài Ôn tập: an, ăn, ân B, Bài mới 1. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì?	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung

- GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh : “ Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi vần on, ôn, ơn được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi vần on, ôn, ơn - GV viết chữ ghi vần on, ôn, ơn 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ a. Đọc vần on, ôn, ơn * So sánh các vần - GV giới thiệu vần on, ôn, ơn - GV yêu cầu HS so sánh vần ôn, ơn với vần on * Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu. (Chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) - GV yêu cầu HS đánh vần * Đọc trơn các vần - GV yêu cầu HS đọc trơn * Ghép chữ cái tạo vần GV yêu cầu HS ghép 3 vần. b. Đọc tiếng * Đọc tiếng mẫu: - GV hỏi: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? - Yêu cầu HS ghép tiếng con * Đọc tiếng có trong sách: - GV đưa các tiếng giòn, ngon, bốn, nhộn, gọn, lớn yêu cầu HS đọc * Ghép chữ cái tạo tiếng - GV gợi ý HS dựa vào cách ghép tiếng con để tạo các tiếng chứa vần vừa học	- HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nêu điểm giống nhau/ khác nhau của 3 vần - HS quan sát và lắng nghe - HS đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 3 vần) - HS đánh vần đồng thanh + HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS ghép thành vần on, ôn, ơn - HS đọc đồng thanh 3 vần vừa ghép - HS trả lời - HS ghép - Đánh vần, đọc trơn tiếng - HS đánh vần nối tiếp mỗi em 1 tiếng; Lớp đánh vần đồng thanh - HS đọc trơn nối tiếp mỗi em 1 tiếng; - Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa 1 vần - Lớp đọc trơn đồng thanh - HS tự ghép tiếng giòn, ngon, bốn, nhộn, gọn, lớn. - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng mình vừa ghép
---	--

c. Đọc từ ngữ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: nón lá, con chồn, sơn ca. d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ on, ôn, ơn và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ con, chồn, sơn và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy C, Củng cố, dặn dò VT Nhận xét tiết học	được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS tìm tiếng chứa vần mới, phân tích, đánh vần tiếng mới - Đọc trơn từ mới - Đọc đồng thanh - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nối và vị trí dấu thanh - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS đọc từ chưa nhanh. GV yêu cầu HS luyện đọc nhiều ở nhà.

TIẾNG VIỆT
Bài 32: on - ôn - ơn (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **on, ôn, ơn** và các từ **con chồn, sơn ca** trong vở
- Đọc đúng bài thơ “ **Bốn chú lợn con....** ”.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **on, ôn, ơn** có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Rừng xanh vui nhộn**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ (khung cảnh rừng xanh, một số con vật sống trong rừng và cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy ĐVT, tranh, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động:	
B, Bài mới	
1, Viết :	
- GV đưa vần, từ ngữ: on, ôn, ơn, con chồn, sơn ca lưu ý độ cao của các con chữ	- HS đọc lại bài tiết 1, PT tiếng. Nhận xét .
- GV hướng dẫn và viết mẫu	- HS quan sát , đọc bài viết
- Yêu cầu HS viết vào vở	- HS quan sát
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	- HS ngồi đúng tư thế và viết bài
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT	
2, Đọc	
- GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh	- HS quan sát, trả lời
- GV giới thiệu bài thơ : “ Bốn chú lợn con.... ”.	
- GV giúp HS giải nghĩa từ	- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần on, ôn, ơn
- GV đọc mẫu bài thơ	- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng mới (cá nhân, đồng thanh)
- GV yêu cầu HS xác định số dòng thơ trong bài	- HS đọc thành tiếng nối tiếp từng dòng thơ
- Đọc cả bài	- Lốp đọc đồng thanh
* Trả lời câu hỏi	- HS đọc thành tiếng cả bài
- Có mấy chú lợn con được kể trong bài về?	- HS trả lời câu hỏi về nội dung

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Mô tả HS: ít có ý nghĩa, chỉ là mô tả có vẻ là mô tả

Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình

- Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích

Bộ thực hành Toán, máy ĐVT

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài : B, Bài mới 1. Khám phá: - GV giới thiệu bộ hình ghép (gồm 5 miếng bìa như SGK). - GV: Bạn Mai và bạn Việt đã ghép được các hình rất đẹp. Bây giờ lớp chúng ta tiến hành ghép hình như bạn Mai và bạn Việt nhé - GV phân chia HS ghép theo nhóm - GV theo dõi hướng dẫn HS ghép. - Yêu cầu 1 số HS thực hiện ghép trước lớp. - GV cùng HS nhận xét - ? Ngoài 2 hình như bạn Việt và bạn Mai, có em nào có thể ghép được hình nào khác không? - HS thực hiện. GV giúp đỡ HS thực hiện - GV cùng HS nhận xét. 2. Hoạt động: - GV cho HS quan sát 3 miếng bìa như trong SGK - Cho HS nhận dạng hình : ? Hình a) là hình gì? Vậy từ 3 tấm bìa trên các em hãy ghép thành HCN như hình a) - HS tiến hành ghép. GV theo dõi , chỉ dẫn HS làm - Tương tự với các hình b), c), d) C. Củng cố, dặn dò - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2	- Hát - Lắng nghe - HS quan sát - HS làm việc theo nhóm - Thực hiện ghép trước lớp - Nhận xét - HS quan sát. - HS trả lời - HS ghép - HS nhận xét bạn - HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS thực hành ghép các hình theo nhóm và trình bày trước lớp.

Luyện tập về h.vuông, h. tròn, h. tam giác, HCN

- Nhận dạng được hình đã học(hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.)
- Nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.
- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình
- Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích
- Hứng thú với tiết học.

(qua vở Luyện tập Toán lớp 1, giáo viên hướng dẫn trước).

[illegible]

- GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật - Hướng dẫn HS tô màu theo hình và đếm số hình. - Gọi HS nêu kết quả. - Gv nhận xét.	HS nêu HS làm bài HS nêu
* Bài 2: - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS đếm số hình vuông và hình tam giác có trong bài . - Bao nhiêu hình vuông và hình tam giác? - GV nhận xét và chốt kết quả.	HS nghe HS đếm HS trả lời
Bài 3: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và đếm số hình trong tranh. + Gv hd HS điền số thích hợp vào ô trống. - Gv hd hs làm bài. - Gv chấm vở và nhận xét bài.	Nghe HS đếm HS làm bài HS trả lời.
* Bài 4: Dùng que tính để xếp hình, sau đó vẽ lại hình xếp được - GV đọc yêu cầu của bài. -GV hướng dẫn HS làm từng phần - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. - Chấm bài tập cho học sinh. C. Tổng kết tiết học	Nghe HS quan sát HS làm bài

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2(trang 30).</i> | |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

TĂNG CƯỜNG - GIÁO DỤC THỂ CHẤT ÔN ĐỘNG TÁC VƯỜN THỎ, ĐỘNG TÁC TAY.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU: Sau bài học, HS sẽ:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác đúng đúng nhịp và đúng phương hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác tay.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. Tiến trình dạy học

Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”	Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
II. Phần cơ bản: Hoạt động 1 * Kiến thức. - Động tác vươn thở, tay Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang *Luyện tập Tập đồng loạt - Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. <i>ĐH tập luyện theo tổ</i>

Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu

GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

Tập theo cặp đôi

- GV hô - HS tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

Tập theo tổ nhóm

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

Thi đua giữa các tổ

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.

* Trò chơi “Lò cò tiếp sức”.

- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.

- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.

- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật

III.Kết thúc

* Thả lỏng cơ toàn thân.

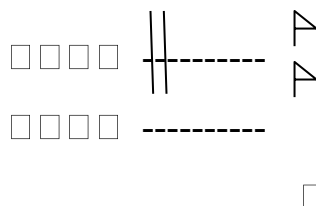
* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

GV

-ĐH tập luyện theo cặp đôi



- Từng tổ lên thi đua - trình diễn



HS thực hiện thả lỏng

- **ĐH kết thúc**

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn động tác vươn thở và chuẩn bị bài sau.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 26 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 33: en - ên – in- un (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng vần **en, ên, in, un** đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần **en, ên, in, un** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **en, ên, in, un**; **đen, pin, nên, cún** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa: “**Cún con nhìn thấy đẽ mèn trên tàu lá.**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động Đọc bài: on, ôn, ơn	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét
B, Bài mới 6. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Cún con nhìn thấy đẽ mèn trên tàu lá. ” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi vần en, ên, in, un được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi vần en, ên, in, un - GV viết chữ ghi vần en, ên, in, un 2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ a. Đọc vần en, ên, in, un * So sánh các vần - GV giới thiệu vần en, ên, in, un - GV yêu cầu HS so sánh vần en, ên với vần in, un * Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu. (Chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) - GV yêu cầu HS đánh vần * Đọc trơn các vần - GV yêu cầu HS đọc trơn * Ghép chữ cái tạo vần GV yêu cầu HS ghép 4 vần.	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung - HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS nêu điểm giống nhau/khác nhau của 4 vần - HS quan sát và lắng nghe - HS đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 4 vần) - HS đánh vần đồng thanh + HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh) - HS ghép thành vần en, ên, in, un - HS đọc đồng thanh 4 vần

b. Đọc tiếng * Đọc tiếng mẫu: - GV hỏi: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? - Yêu cầu HS ghép tiếng con * Đọc tiếng có trong sách: - GV đưa các tiếng khèn, sen, nèn, nghèn, chín, mịn, cún, vun yêu cầu HS đọc * Ghép chữ cái tạo tiếng - GV gợi ý HS dựa vào cách ghép tiếng con để tạo các tiếng chứa vần vừa học c. Đọc từ ngữ - GV đưa tranh minh họa , yêu cầu HS gọi tên - GV giới thiệu các từ: ngọn nèn, đèn pin, cún con d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ 3. Viết bảng con - GV đưa mẫu chữ en, ên, in, un và hướng dẫn HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT - GV đưa mẫu chữ đen, pin, nèn, cún và hướng dẫn HS quan sát	vừa ghép - HS trả lời - HS ghép - Đánh vần, đọc trơn tiếng - HS đánh vần nối tiếp mỗi em 1 tiếng; Lớp đánh vần đồng thanh - HS đọc trơn nối tiếp mỗi em 1 tiếng; - Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa 1 vần - Lớp đọc trơn đồng thanh - HS tự ghép tiếng khèn, sen, nèn, nghèn, chín, mịn, cún, vun - HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng mình vừa ghép được - HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh - HS tìm tiếng chứa vần mới, phân tích, đánh vần tiếng mới - Đọc trơn từ mới - Đọc đồng thanh - HS đọc cá nhân, đồng thanh - HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét - HS quan sát nét nổi và vị trí dấu thanh
C, Củng cố, dặn dò - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT. Nhận xét tiết học	- HS quan sát và viết bảng - Nhận xét

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS quan sát kĩ quy trình viết các vần.

TIẾNG VIỆT
Bài 33: en - ên – in- un (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **en, ên, in, un** và các từ **đen pin, nền, cún** trong vở
- Đọc đúng các dòng thơ “**Con gì tên có chữ “ba”**
Ăn cua ăn cá, nhìn qua ngõ rùa”
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **en, ên, in, un** có trong bài.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề **Xin lỗi**
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy ĐVT, tranh, chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động:	- HS đọc lại bài tiết 1, PT tiếng. Nhận xét .
B. Bài mới	
1. Viết:	
- GV đưa vần, từ ngữ: en, ên, in, un , đen pin, nền, cún lưu ý độ cao của các con chữ	- HS quan sát , đọc bài viết
- GV hướng dẫn và viết mẫu	
- Yêu cầu HS viết vào vở	- HS quan sát
	- HS ngồi đúng tư thế và viết bài
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT	
2. Đọc	- HS quan sát, trả lời
- GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh	
- GV giới thiệu các dòng thơ:	
+ Con gì tên có chữ “ba”	
Ăn cua ăn cá, nhìn qua ngõ rùa.	
+ Con gì quen vẽ già nua	
Bốn chân ngắn ngủn, thỏ thua chả ngờ	
- GV giúp HS giải nghĩa từ	- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần en, ên, in, un
- GV đọc mẫu	- HS đánh vần, đọc trơn các tiếng mới (cá nhân, đồng thanh)
	- HS đọc thành tiếng nối tiếp từng dòng thơ
- Đọc từng dòng thơ	- Lớp đọc đồng thanh
	- HS đọc thành tiếng
- Đọc cả bài	

* Trả lời câu hỏi - Trong một câu chuyện, con vật nào chậm chạp, nhưng khi chạy thì với tho thì đã thắng? - Rùa có đáng về thế nào? - Con vật nào, nhìn qua, rất giống rùa? - Vì sao tên gọi của con vật trong câu đố có nghĩa là “cha”? (ba ba) - Vì sao nói tên con vật này có chứa chữ số? (số 3) 3. Nói * GV yêu cầu HS quan sát tranh và nói về tình huống trong tranh. - Việc gì đã xảy ra giữa Nam và bác bảo vệ? - Nam có lỗi không? - Nếu là Nam, em xin lỗi bác bảo vệ như thế nào? * GV lưu ý HS cần chú ý chỗ chơi đá bóng để tránh nguy hiểm cho mình cũng như cho mọi người xung quanh. * HS làm việc nhóm đôi: Đóng vai tình huống diễn ra giữa Nam và bác bảo vệ.	- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn. - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số lên thể hiện trước lớp - Nhận xét, bổ sung
C. Củng cố, dặn dò - Tìm tiếng, từ ngoài bài có en, ên, in, un - Nhận xét chung - Bài sau: am, ăm, âm	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Vần en, ên vở Tập viết viết con chữ e, ê vào giữa rất khó với HS. GV hướng dẫn viết dựa vào đường kẻ dọc.

Toán

Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận dạng được hình đã học(hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.)
- Nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.
- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình
- Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ đồ dùng học Toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ôn định tổ chức	- Hát

- Giới thiệu bài: B. Luyện tập * Bài 1: Cắt ghép hình - GV nêu yêu cầu của bài. - Hướng dẫn HS cắt ghép hình như SGK - GV mời HS thực hiện cắt ghép trước lớp - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Ghép hình - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát tổng thể hình dạng của 8 miếng bìa và mẫu ghép hình 3 với hình B, lựa chọn mỗi miếng bìa ở cột thứ nhất với một tấm bìa thích hợp ở cột thứ hai để ghép được các hình tròn, hình vuông, hình tam giác hoặc hình chữ nhật. - GV mời HS lên bảng thực hiện. - GV cùng HS nhận xét C. củng cố, dặn dò - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- Lắng nghe - HS theo dõi - HS thực hiện cắt ghép - HS nhận xét bạn - HS nhìn hình nhận biết và đếm - HS ghi kết quả ra giấy - HS nhận xét bạn - HS trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS trưng bày và thuyết trình sản phẩm của mình.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN VIẾT : quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT : HS có khả năng:

- Luyện viết đúng các chữ, tiếng **quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn** chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi, Powerpoint.
2. Học sinh: Bảng con, vở ô li.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh bước vào bài học và nhớ lại nội dung tiết học trước.</i> Trò chơi + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài trước + GV cho học sinh nhận xét bài đọc	Hs lắng nghe Hs đọc 1hs nêu
2. Khám phá <i>Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài</i> - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học. + GV viết giới thiệu: Hôm nay các con sẽ tập tô và tập viết các chữ, tiếng quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn - GV yêu cầu HS đọc - Cả lớp nhìn MH đọc các chữ, tiếng: quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn - GV nhận xét	Theo dõi Hs viết vở
3. Luyện tập <i>Mục tiêu: Tô, viết đúng các chữ quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn.Chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dẫn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.</i> a -Tập tô, tập viết bảng con: quả mận, nón lá,	Theo dõi Hs viết

sơn ca, con đã lớn khôn - Mời HS nhìn MH, đọc : quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn - Nhận xét về độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn: - Cho hs tập tô, tập viết: quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn trong bảng con. b. Tập tô, tập viết vở ô li: quả mận, nón lá, sơn ca, con đã lớn khôn - GV gọi HS nói cách viết, tư thế ngồi viết: 4. Củng cố, kiểm tra đánh giá - GV kiểm tra; nhận xét, chữa bài cho HS - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV yêu cầu HS đọc lại nội dung bài viết.	Lắng nghe Lắng nghe. HS tô, viết bài vở ô li.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS quan sát kĩ cách viết các từ và nêu được khoảng cách giữa các chữ.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương.
- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người.
- Thực hiện được hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường.
- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bài hát có nội dung thể hiện tình yêu thương. Các tình huống, tranh ảnh thể hiện tình yêu thương
2. Học sinh: Thẻ mặt cười, mặt khóc...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG - GV tổ chức cho HS hát bài hát nói về tình yêu thương - GV giới thiệu: Giữa con người luôn có tình	HS hát

thương. Trong tiết học hôm nay cô và cả lớp cùng nhau học tiếp bài Yêu thương con người.	Lắng nghe
2.THỰC HÀNH Hoạt động 5: Nhận xét hành động của các bạn trong tranh - GV yêu cầu HS xem kĩ tranh ở tình huống 1 và 2 để nhận diện được tranh nào thể hiện tình yêu thương, tranh nào chưa thể hiện tình yêu thương. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung: Phân tích và nhận xét hành động của từng bạn trong các tình huống. - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - GV khích lệ các nhóm chia sẻ phân tích và nhận xét hành động của từng bạn trong tình huống, đồng thời yêu cầu cả lớp tập trung lắng nghe, tích cực để học hỏi, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét và chốt lại: Cách xử lý phù hợp thể hiện tình yêu thương con người ở tình huống 1. Phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm của bạn nhỏ trong tình huống 2. Hoạt động 6: Chia sẻ cảm xúc - GV yêu cầu HS suy nghĩ, nhớ lại và trả lời câu hỏi: + Em cảm thấy thế nào khi thực hiện lời nói, hành động yêu thương? + Khi em nhận được sự yêu thương của mọi người, em cảm thấy thế nào? - Gọi HS nối tiếp nhau nêu ý kiến. GV ghi lại tất cả những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng. GV bổ sung thêm những cảm xúc có thể có khi con người thể hiện hoặc nhận được sự yêu thương của người khác để HS nhận biết thêm những cảm xúc mà các em chưa nêu hết.	HS quan sát tranh. HS thảo luận nhóm đôi, quan sát, trả lời. + Tranh 1: Thể hiện tình yêu thương con người + Tranh 2: Chưa thể hiện tình yêu thương con người. HS thực hiện. HS lắng nghe HS trả lời theo suy nghĩ của mình (<i>rất vui, rất hạnh phúc,...</i>) HS trả lời (<i>vui mừng, hạnh phúc,...</i>) HS nêu câu trả lời nối tiếp. HS lắng nghe.

- GV nhận xét và tổng hợp những ý chính: + Cảm xúc khi thể hiện tình yêu thương đối với người khác: vui lâng lâng, sung sướng, thấy mình có ích.... + Cảm xúc khi nhận được sự yêu thương của người khác: cảm động, hạnh phúc, biết ơn.... + Tác động của hành vi yêu thương đối với cảm xúc của con người: yêu cuộc sống, muốn làm điều tốt, việc thiện.	
3.VẬN DỤNG Hoạt động 7: Thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống hàng ngày - GV yêu cầu HS thể hiện lời nói và hành vi yêu thương đối với mọi người trong gia đình - Đồng thời thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong các tình huống ở trường và nơi em sống. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn. - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong cuộc sống. 4.Tổng kết giờ học - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch, học được, rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. - GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: + <i>Để cuộc sống tươi đẹp hơn, ta cần luôn yêu thương mọi người.</i> Nhận xét hoạt động. Ôn bài, chuẩn bị bài : <i>“Bài 5: Thân thiện với bạn bè”.</i>	HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét. HS lắng nghe HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được. HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số nhóm thảo luận chưa tốt. GV quan sát để kịp thời giúp đỡ. Một số HS chia sẻ còn rụt rè. GV động viên để các em mạnh dạn, tự tin hơn.

HOẠT ĐỘNG Củng cố LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 32,33

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- + Ôn lại vần **en, ên, in, un, am, ăm, âm**.
- + Biết điền **in, un, en, âm** vào chỗ chấm cho phù hợp.
- + Tập viết chữ **thăm đằm sen**.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.
Viết đúng qui trình các chữ đã học.
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:
- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài tiết 2: **en, ên, in, un, am, ăm, âm**.
(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A. Khởi động B. Bài mới HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng

- Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các âm, tiếng. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: điền <i>in, un, en</i> hoặc âm Dế m... số ch... đĩa b ... nam ch... - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv Hd HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh. - GV hd HS làm bài - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 3: Nói và viết (theo mẫu) - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS đọc các tiếng đã cho - GV hd HS làm bài. - Gv nhận xét và khen HS. - Gọi HS đọc lại các từ vừa hoàn thành. * Bài 4: Tập viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ <i>thăm đằm sen</i> - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập 3 và 4. C. Tổng kết giờ học - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì?	Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe HS nêu HS làm bài Lắng nghe- đọc Lắng nghe Quan sát HS đọc và điền HS làm vở. HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe Trả lời Viết bài Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số HS đọc câu còn chậm. GV yêu cầu HS luyện đọc nhiều ở nhà.

Thứ Năm ngày 27 tháng 10 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 34: am - ăm – âm (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết và đọc đúng vần **am, ăm, âm**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có vần **am, ăm, âm** trong bài, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ **am, ăm, âm; tằm, sâm** trên bảng con
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “**Nhện ngấm nghĩa tằm lưới vừa làm xong.**”

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động Đọc bài Ôn tập: en, ên, in, un	- HS đọc, phân tích tiếng - Nhận xét
B. Bài mới 7. Nhận biết - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi: Bức tranh vẽ gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV đọc câu thuyết minh: “ Nhện ngấm nghĩa tằm lưới vừa làm xong. ” - GV giới thiệu: Trong câu chúng ta vừa đọc, có chữ ghi vần am, ăm, âm được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học chữ ghi vần am, ăm, âm - GV viết chữ ghi vần am, ăm, âm	- HS quan sát và trả lời - Nhận xét, bổ sung - HS đọc theo - 1 số HS đọc lại - HS lắng nghe
2. Đọc vần, tiếng, từ ngữ a. Đọc vần am, ăm, âm * So sánh các vần - GV giới thiệu vần am, ăm, âm - GV yêu cầu HS so sánh vần ăm, âm với vần am * Đánh vần các vần + GV đánh vần mẫu. (Chú ý hướng dẫn HS	- HS lắng nghe - HS nêu điểm giống nhau/ khác nhau của 3 vần - HS quan sát và lắng nghe

quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai)

- GV yêu cầu HS đánh vần

*** Đọc trơn các vần**

- GV yêu cầu HS đọc trơn

*** Ghép chữ cái tạo vần**

GV yêu cầu HS ghép 3 vần.

b. Đọc tiếng

*** Đọc tiếng mẫu:**

- GV hỏi: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng?

- Yêu cầu HS ghép tiếng làm

*** Đọc tiếng có trong sách:**

- GV đưa các tiếng **cam, khám, ăm, cẳm, đậm, nhẳm** yêu cầu HS đọc

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- GV gợi ý HS dựa vào cách ghép tiếng làm để tạo các tiếng chứa vần vừa học

c. Đọc từ ngữ

- GV đưa tranh minh họa, yêu cầu HS gọi tên

- GV giới thiệu các từ: **quả cam, tấm tre, củ sâm**

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

3. Viết bảng con

- GV đưa mẫu chữ **am, ăm, âm** và hướng dẫn HS quan sát

- GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT

- GV đưa mẫu chữ **tăm, sâm** và hướng dẫn

- HS đánh vần (mỗi HS đánh vần cả 3 vần)

- HS đánh vần đồng thanh

+ HS đọc trơn (cá nhân, đồng thanh)

- HS ghép thành vần **am, ăm, âm**

- HS đọc đồng thanh 3 vần vừa ghép

- HS trả lời

- HS ghép

- Đánh vần, đọc trơn tiếng

- HS đánh vần nối tiếp mỗi em 1 tiếng; Lớp đánh vần đồng thanh

- HS đọc trơn nối tiếp mỗi em 1 tiếng;

- Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa 1 vần

- Lớp đọc trơn đồng thanh

- HS tự ghép tiếng **cam, khám, ăm, cẳm, đậm, nhẳm**

- HS nêu cách ghép, phân tích, đọc trơn tiếng mình vừa ghép được

- HS gọi tên sự vật ở mỗi tranh

- HS tìm tiếng chứa vần mới, phân tích, đánh vần tiếng mới

- Đọc trơn từ mới

- Đọc đồng thanh

- HS đọc cá nhân, đồng thanh

- HS quan sát độ cao, cấu tạo chữ

- HS quan sát và viết bảng

- Nhận xét

- HS quan sát nét nối và vị trí

HS quan sát - GV hướng dẫn và viết mẫu trên máy ĐVT C. Củng cố, dặn dò Nhận xét tiết học	dấu thanh - HS quan sát và viết bảng - Nhận xét
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS chỉ viết bảng con vần và tiếng

TIẾNG VIỆT

Bài 34: am - ăm – âm (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Viết đúng chữ **am, ăm, âm** và các từ **tắm tre, củ sâm** trong vở
 - Đọc đúng: “**Mùa hè, ve râm ran, sen nở thắm. Lũ trẻ nô đùa trên thảm cỏ ven hồ.**”.
 - Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **am, ăm, âm** có trong bài học.
 - Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm **Môi trường sống của loài vật**
 - Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ (loài vật có thể sống trong rừng: voi, gấu, khi, sóc, hươu, nai,..; có thể nuôi ở nhà: chó, mèo, trâu, bò, lợn, dê,...).

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Máy ĐVT, tranh, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A, Khởi động: B, Bài mới 1, Viết : - GV đưa vần, từ ngữ: am, ăm, âm, tắm tre, củ sâm lưu ý độ cao của các con chữ - GV hướng dẫn và viết mẫu - Yêu cầu HS viết vào vở - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS trên máy ĐVT 2, Đọc - GV đưa tranh, hỏi HS nội dung tranh - GV giới thiệu : “Mùa hè, ve râm ran, sen nở thắm. Lũ trẻ nô đùa trên thảm cỏ ven hồ.”. - GV giúp HS giải nghĩa từ	- HS đọc lại bài tiết 1, PT tiếng. Nhận xét . - HS quan sát , đọc bài viết - HS quan sát - HS ngồi đúng tư thế và viết bài - HS quan sát, trả lời

- GV đọc mẫu câu trên - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - Đọc cả đoạn * Trả lời câu hỏi - Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến? - Hoa sen nở vào mùa nào? - Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ làm gì?... (Gợi ý: Tiếng ve râm ran báo hiệu mùa hè đến. Hoa sen nở vào mùa hè. Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ đang nô đùa,..) 3. Nói * GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi: - Tranh vẽ cảnh ở đâu? - Em nhìn thấy các con vật nào trong tranh? - Mỗi con vật đang làm gì? - Đây là nơi sinh sống của từng loài vật? - Kể tên các loài vật khác và nơi sinh sống của chúng mà em biết? * GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn môi trường sống cho động vật. * HS làm việc nhóm đôi: kể tên các con vật được nuôi trong nhà và giới thiệu với các bạn về một con vật trong số đó.	- HS đọc thầm, tìm tiếng có vần am, ăm, âm - HS đánh vần, đọc trơn các tiếng mới (cá nhân, đồng thanh) - HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu - Lớp đọc đồng thanh - HS đọc thành tiếng cả đoạn. - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn. - Nhận xét - HS quan sát và trả lời - Nhận xét - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 1 số lên kể trước lớp - Nhận xét, bổ sung
C. Củng cố, dặn dò - Tìm tiếng, từ ngoài bài có am, ăm, âm - Nhận xét chung - Bài sau: Ôn tập và kể chuyện.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS làm việc theo nhóm đôi thời gian nhiều hơn.

ĐẠO ĐỨC

Bài 7: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ.
- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với cha mẹ.
- Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1, thẻ mặt cười, mặt mếu.
- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động dạy của Giáo viên.	Hoạt động học của học sinh.
1. Khởi động <i>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Bàn tay mẹ”</i> - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”. - GV đặt câu hỏi: + Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con? <i>Kết luận:</i> Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đáp lại tình cảm yêu thương đó. 2. Khám phá <i>Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ.</i> - Yêu cầu HS qua sát tranh và thảo luận nhóm , giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm	HS trả lời Lắng nghe

sóc cha mẹ? - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày. - GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ? - GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay. <i>Kết luận:</i> Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,... 3. Luyện tập Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm - GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao? - GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt méu. - Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh). <i>Kết luận:</i> Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm và vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm	HS thảo luận nhóm và trình bày. + Tranh 1: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8-3/ Bạn chúc mừng sinh nhật mẹ,... + Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,... + Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm. + Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà. + Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa. - HS trả lời Lắng nghe
--	---

mẹ.

Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn:

- GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

4. Vận dụng

Hoạt động 1. Xử lí tình huống

- GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì?

- GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ.

- GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

- GV khen ngợi những việc làm của HS.

Kết luận: Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giùm bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố,... là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc mẹ.

Hoạt động 2. Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi

GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

Kết luận: Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ

+ Đồng tình: tranh 1,2.

+ Không đồng tình: tranh 3, 4.

- HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.

+ Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho mẹ nghỉ ngơi.

+ Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem tivi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt cho bố,...

- HS chia sẻ

cha mẹ những việc làm vừa sức.	
Nhận xét hoạt động.	Lắng nghe
Ôn bài, chuẩn bị bài : “Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ”	HS thảo luận và chia sẻ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Ở hoạt động khám phá HS không nhận biết được đó là gia đình bạn nhỏ về quê thăm ông bà. GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh, đọc tên từng ngôi và vật trong tranh để hiểu nội dung bức tranh muốn nói gì.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận dạng được hình đã học (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.)
- Nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.
- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình
- Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG :

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Toán lớp 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:

+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 2 (trang 30)*

(qua vở Luyện tập Toán lớp 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A. Khởi động	
B. Bài mới	
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn)	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng

- Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Nối (theo mẫu) -GV đọc yêu cầu của bài. - HD HS nối con vật với hình tương ứng. - Gv hd HS làm bài. - Gv nhận xét. * Bài 2: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh. - Gv hd HS xếp hình tam giác thành các hình theo mẫu.. - Gv nhận xét. * Bài 3: Sử dụng các hình tam giác em cắt được ở BT2, em xếp thành các hình em thích - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gọi HS trình bày - Gv nhận xét. - Chấm bài tập cho học sinh. C. Tổng kết tiết học - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1(trang 32).</i>	Nghe HS quan sát HS làm bài. - HS nhắc lại y/c của bài HS quan sát HS làm bài HS lắng nghe HS làm bài. HS nêu
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Thứ Sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022

TIẾNG VIỆT

Bài 35: Ôn tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nắm vững cách đọc các vần **on, ơn, ôn, an, ăn, ân, en, ên, un, in**, cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần trên; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng câu “**Sen nở thắm hồ**” trong vở Tập viết
- Phát triển kĩ năng đọc; viết thông qua việc đọc, viết từ ngữ chứa một số vần đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng ôn, máy chiếu, chữ mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Nêu các vần đã học trong tuần	- HS nêu - GV viết lên bảng
B. Ôn tập 1. Đọc vần, từ ngữ a. Đọc vần: - GV yêu cầu HS ghép các nguyên âm với âm cuối để tạo thành vần	- HS ghép và đọc (cá nhân, đồng thanh)
b. Đọc từ ngữ: củ sắn, tấm gỗ, khôn lớn, đèn pin, bến đò, mưa phùn, chăm chỉ... - GV đưa từ và yêu cầu HS đọc thành tiếng - GV giúp HS giải nghĩa từ	- HS đọc: cá nhân, đồng thanh, phân tích tiếng
2. Đọc đoạn: Thỏ và rùa Nhìn rùa, thỏ chê: “ Quả là chậm như rùa”. Rùa ôn tồn “Ta thì nhé.” Thỏ hớn hờ tham gia. Thỏ nhớn nhor múa ca, rùa cứ bò cần mẫn... - GV giới thiệu đoạn - Yêu cầu HS đọc thầm, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - Xác định câu và luyện đọc	- HS tìm tiếng có vần đã học trong tuần - HS đọc từng câu (cá nhân, ĐT) - HS đọc cả đoạn - Nhận xét - HS trả lời
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Thỏ chê rùa thế nào? Rùa nói gì? Thỏ tham gia thi thế nào? Còn rùa tham gia thi thế nào?	

Kết quả ai đi xa hơn? Em học được điều gì từ nhân vật rùa?	(không chủ quan, không coi thường người khác)
3. Viết: Sen nở thắm hồ - GV viết mẫu và hướng dẫn viết - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.	- HS đọc bài viết; theo dõi GV hướng dẫn - HS viết - Nhận xét
C. Củng cố, dặn dò - Nhận xét chung	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

GV cho HS nhận xét và quan sát vở của bạn nhiều hơn.

TIẾNG VIẾT

KỂ CHUYỆN : GÀ NÂU VÀ VỊT XÁM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện “Gà nâu và vịt xám”
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe, kể câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Tranh, máy chiếu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động B. Kể chuyện 1. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. * Đoạn 1: Từ đầu đến vượt sông cạn để kiếm ăn. GV hỏi HS: - Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai? - Hằng ngày, đôi bạn gà nâu và vịt xám làm gì? * Đoạn 2: Từ Một năm đến có minh rồi mà, GV hỏi HS: - Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể	HÁT MÚA THEO NHẠC -HS lắng nghe -HS lắng nghe -HS trả lời -HS trả lời

sang sông - Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn * Đoạn 3: Từ Thế là đến yên ổn trở lại, GV hỏi HS: - Vịt đã giúp gà bằng cách nào? - Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn? *Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: - Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì? - Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng? 2. HS kể chuyện - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. - Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện C. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện “Gà nâu và vịt xám”	- HS trả lời - HS trả lời - HS kể từng đoạn theo gợi ý của tranh - HS kể toàn bộ câu chuyện - Nhận xét - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Một số nhóm kể chưa tốt. GV quan sát để kịp thời giúp đỡ. Một số HS chia sẻ còn rụt rè. GV động viên để các em mạnh dạn, tự tin hơn.

* Văn bản

Gà nâu và vịt xám

Gà nâu và vịt xám là đôi bạn thân. Hằng ngày, chúng ríu rít vượt sông cạn để kiếm ăn. Một năm, nước lớn, vịt xám sang sông được nhưng gà nâu thì đành chịu. Gà buồn rầu nói:

- Vịt xám ơi! Minh không biết bơi. Chết đói mất thôi!

Vịt an ủi gà:

- Cậu đừng lo, đã có mình rồi mà!

Thế là ngày ngày, vịt lặn lội tìm thức ăn mang về phần bạn. Biết vịt chăm lo cho mình, gà cảm động lắm. Nhưng vốn ngại làm phiền, gà bèn nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn. Cuộc sống của chúng yên ổn trở lại. Thấy vịt bơi cả ngày, người rét run, gà liền bảo bạn:

- Cậu vất vả quá. Việc ấp trứng, cứ để mình làm cho!

Vịt lưỡng lự nhưng rồi cũng đồng ý. Thời gian trôi đi, lâu dần, vịt không còn nhớ tới việc ấp trứng nữa.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CÓ LUYỆN ĐỌC VIẾT BÀI 34-35

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT : Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại vần đã học, biết điền ăn, ân, on, ôn, en ,in để hoàn chỉnh từ.
- Biết nói các từ để tạo thành câu. Tập viết chữ: Hà đến thăm bà.
- Đọc đánh vần, phân tích, học sinh giỏi có thể đọc trơn các tiếng, từ đã học.

Viết đúng qui trình các chữ đã học.

- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2.Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

- Cá nhân:
- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài *tiết 3: Luyện tập*
(qua vở Luyện tập Tiếng Việt 1, giáo viên hướng dẫn trước).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
A. Khởi động B. Bài mới HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, N, ĐT

tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các từ và câu. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Điền - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu sự vật - Yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. - yêu cầu HS đọc các từ hoàn thành * Bài 3: Viết các tiếng - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - GV hd HS tìm các tiếng bắt đầu bằng l, n, ch, tr. - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 5: Tô và viết - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Nêu độ cao các chữ. - Gv Hd lại cách viết. - Hs viết, Gv giúp đỡ HS viết chậm. - Nhận xét bài viết của HS. - Chấm bài tập 3 và 4. C. Tổng kết giờ học	Lắng nghe Quan sát HS nêu từng sự vật HS làm vở. HS đọc CN, N, ĐT Lắng nghe HS nêu HS làm bài Lắng nghe HS trả lời Quan sát Viết bài
--	--

tổ. -Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác. -GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba. 3. Sinh hoạt Sao Chủ đề “Chúc mừng và học hỏi các bạn đạt danh hiệu Sao nhi đồng chăm ngoan của lớp” -GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã thực hiện tốt các hành vi nào thể hiện sự yêu thương trong cuộc sống. -GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại. -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ. -GV khen ngợi các em đã thực hiện tốt các hành vi yêu thương. <u>ĐÁNH GIÁ</u> a) Cá nhân tự đánh giá -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: - Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau: + Nhận xét được những hành vi yêu thương và chưa yêu thương trong tình huống thể hiện qua tranh. + Chia sẻ được cảm xúc sâu sắc khi thể hiện yêu thương và được yêu thương. - Đạt: Nhận xét được những hành vi yêu thương và chưa yêu thương trong hai tranh hoạt động 5, chia sẻ được cảm xúc khi thể hiện yêu thương và được yêu thương nhưng chưa sâu sắc. - Cần cố gắng: Nhận diện được hành vi yêu thương trong tranh 1, chưa nhận diện được biểu hiện chưa yêu thương trong tranh 2 ở hoạt động 5; Chưa chia sẻ được	HS lắng nghe và vỗ tay đồng ý. HS lắng nghe. HS chia sẻ HS tham gia HS lắng nghe HS lắng nghe.
--	--

cảm xúc khi thể hiện yêu thương và được yêu thương. b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: + Có sáng tạo trong thực hành hay không. + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,.. hay không, c) Đánh giá chung của GV - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung C. Tổng kết giờ học - Nhận xét tiết học của lớp mình. - GV dặn dò nhắc nhở HS Nhận xét hoạt động. Chuẩn bị bài : <i>Tìm hiểu truyền thống trường em.</i>	HS tự đánh giá theo các mức độ
---	---------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

Cho HS tham quan phòng truyền thống của nhà trường

